



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH

ĐC: SỐ 02 LÝ TỰ TRỌNG, PHƯỜNG 1, TP. TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Website: <http://sct.travinh.gov.vn> - Điện thoại: 0294 3852 594

Số 06

Ngày 12/5/2021



TÀI LIỆU THAM KHẢO - PHỤC VỤ ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

TỔNG HỢP HÀNG TUẦN - PHÂN TÍCH - DỰ BÁO

**Thông tin phục vụ cho lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp
tham khảo, điều hành**

<i>Trong số này:</i>	<i>Trang</i>
MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý	1
Kinh tế thế giới	1
Kinh tế trong nước	2
Thông tin chính sách và phổ biến ứng dụng khoa học kỹ thuật	3
THÔNG TIN NÔNG SẢN	4
Đường ngoại vẫn đang làm chủ thị trường trong nước	4
Những thách thức ngành rau quả đang đổi diện	6
THÔNG TIN THỦY SẢN	9
Xuất khẩu thủy sản tháng 3/2021 tăng mạnh	9
Nhập khẩu thủy sản 3 tháng đầu năm 2021 tăng 22%	10
Thị trường xuất khẩu tôm đang sáng lên	11
THÔNG TIN CHĂN NUÔI	12
Giá heo hơi tiếp tục xu hướng giảm	12
Philippines điều chỉnh kế hoạch nhập khẩu thịt heo để bảo vệ ngành chăn nuôi trong nước	15
THÔNG TIN LÚA GẠO	16
Diễn biến thị trường lúa gạo: Giá lúa gạo cuối vụ ổn định	16
THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP	18
Thị trường thức ăn chăn nuôi Việt Nam và dự báo	18
Nhập khẩu phân bón quý I/2021 ổn định về lượng song tăng về trị giá	20
THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI	21
Đổi mới hoạt động xúc tiến thương mại theo hướng nền tảng số	21
CPTPP sẽ tạo cơ hội mở rộng thị trường châu Mỹ cho hàng xuất khẩu Việt Nam	22
THÔNG TIN GIAO THƯƠNG	23
THÔNG TIN CẢNH GIÁC	26
Tránh nguy cơ gian lận trong xuất xứ hàng hóa	26
THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM	27
Cảnh báo nhiều sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe vi phạm quy định của pháp luật về quảng cáo	27
GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG	28
Giá cả trong tỉnh	28

MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý

1. KINH TẾ THẾ GIỚI

IMF: Cần một thỏa thuận thuế toàn cầu



Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) ngày 04/5 kêu gọi các quốc gia nhất trí về một bộ quy tắc chung toàn cầu về đánh thuế thu nhập doanh nghiệp, nhằm tránh nguy cơ xảy ra xung đột có thể dẫn tới chiến thương mại trên diện rộng.

Một thỏa thuận đa phương về thuế - giống như giải pháp mà Mỹ đề xuất gần đây - là cách duy nhất để đảm bảo các công ty đa quốc gia đóng thuế đầy đủ ở những nơi mà họ kinh doanh, bao gồm ở các nước thu nhập thấp - Tổng giám đốc IMF, bà Kristalina Georgieva, phát biểu tại một sự kiện ra mắt sách trực tuyến.

Bà Georgieva nói rằng cuộc khủng hoảng Covid-19 và biến đổi khí hậu đã mang lại cho thế giới một cơ hội để nhìn nhận lại và sửa đổi hệ thống thuế quốc tế. Bà nói: IMF ủng hộ Khuôn khổ bao trùm đối với xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận (Inclusive Framework on Base Erosion and Profit Shifting) của Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) như một phương thức để tránh xung đột thuế.

“Chúng tôi đặc biệt lạc quan về khả năng đạt một thỏa thuận toàn cầu về đánh thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2021”, bà Georgieva nói. “Một việc vô cùng cấp bách của thời gian tới là phải tránh nguy cơ xảy ra tình trạng hỗn độn về thuế hay chiến tranh thương mại, một tình huống khiến tất cả các bên đều thiệt hại”.

Kế hoạch của Tổng thống Mỹ Joe Biden đề xuất thuế suất tối thiểu 21% đối với lợi nhuận ở nước ngoài của các công ty Mỹ, có thể gây sức ép buộc nhiều quốc gia phải tăng thuế từ mức hiện tại. Đề xuất này mang lại động lực mới cho nỗ lực mà OECD đã triển khai suốt nhiều năm chống lại chiến lược trốn thuế của các doanh nghiệp thông qua lợi dụng chênh lệch về thuế suất giữa các quốc gia.

Tháng trước, đại diện của các quốc gia và tổ chức tham gia cuộc đàm phán về thỏa thuận thuế toàn cầu cho biết họ có thể đạt được một thỏa thuận vào khoảng giữa mùa hè năm nay.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

2. KINH TẾ TRONG NƯỚC

Kinh tế-xã hội tiếp tục phục hồi tích cực

Về tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2021; tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Chính phủ trong phiên họp thường kỳ đầu tháng 5 này đã khẳng định: Kinh tế-xã hội tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2021 tiếp tục phục hồi và đạt được những kết quả tích cực. Kinh tế vĩ mô ổn định. Chỉ số giá tiêu dùng 4 tháng tăng 0,89%, mức thấp nhất kể từ năm 2016. Các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm.

Thu ngân sách nhà nước 4 tháng đạt 40,5% dự toán năm, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm 2020; đã gia hạn thời hạn nộp thuế đối với khoảng 24.000 tỷ đồng theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP; đã bố trí 12.100 tỷ đồng tiết kiệm chi thường xuyên năm 2020 chuyển sang năm 2021 để mua vaccine.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 4 tháng ước tăng 29,5% so với cùng kỳ năm trước; tiếp tục duy trì xuất siêu, đạt 1,29 tỷ USD. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 4 tăng 24,1%, tính chung 4 tháng, ước tăng 10% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng 12,7%, cao hơn cùng kỳ năm trước (tăng 9,7%). Sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường tiếp tục được quan tâm chỉ đạo. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế được triển khai hiệu quả. "Vừa qua, báo chí cũng đã đưa rất nhiều tin tức về chuyển công du nước ngoài đầu tiên của Thủ tướng Chính phủ tới Indonesia để dự Hội nghị các nhà Lãnh đạo ASEAN. Hội nghị này là dịp Việt Nam tiếp tục khẳng định nỗ lực đối với tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN, thể hiện tinh thần đầy trách nhiệm, sẵn sàng phối hợp ứng phó các vấn đề nảy sinh; đồng thời tiếp tục mở rộng và phát triển quan hệ toàn diện với các nước trong khu vực, tạo dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa lãnh đạo Việt Nam và lãnh đạo ASEAN", Bộ trưởng Trần Văn Sơn nhấn mạnh.

Từ phân tích thẳng thắn, sâu sắc thực trạng tình hình, những khó khăn, thách thức, Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương tiếp tục thực hiện đồng bộ, quyết liệt các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, các Nghị quyết số 01, 02 ngày 01/01/2021, Nghị quyết số 45 ngày 16/4/2021 và các nghị quyết khác của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như: Kiên định thực hiện "mục tiêu kép", vừa quyết liệt phòng, chống dịch bệnh hiệu quả, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa đẩy mạnh phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội. Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Tập trung nghiên cứu, rà soát, có biện pháp kịp thời, hiệu lực tháo gỡ những vướng mắc về thể chế, cơ chế, chính sách để giải phóng các nguồn lực phục vụ phát triển đất nước. Như Thủ tướng Chính phủ đã phát biểu tại Phiên họp Chính phủ ngày 15/4, chúng ta phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự lực, tự cường, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, quyết liệt trong hành động.

Khẩn trương tổng kết, đánh giá, đề xuất giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công trong thời gian qua, nhất là vốn ODA. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương kiên quyết điều chuyển kế hoạch vốn giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt, còn thiếu vốn để bảo đảm giải ngân hết số vốn được giao.

Thúc đẩy tiêu thụ nông sản, đặc biệt là các loại nông sản vào mùa thu hoạch lớn. Tập trung đẩy nhanh triển khai các dự án đầu tư lớn của ngành, đặc biệt là các dự án trọng điểm, các dự án năng lượng; nghiên cứu, xây dựng các phương án tiêu thụ điện, cơ chế điều chỉnh giá bán điện phù hợp với nhu cầu sử dụng tại các thời điểm, tránh việc cắt giảm, lãng phí điện.

Theo dõi sát diễn biến giá cả, nhất là hiện tượng tăng giá các mặt hàng nguyên, nhiên, vật liệu trong thời gian qua, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ các biện pháp bảo đảm kiểm soát lạm phát. Tiếp tục đẩy mạnh kết nối cung cầu thị trường lao động, tạo việc làm cho người lao động. Tập trung xây dựng, trình ban hành các Nghị quyết về định hướng giảm nghèo bao trùm đến năm 2030.

Tập trung rà soát các vướng mắc, khẩn trương tổng kết việc thi hành Luật Đất đai. Kiên quyết xử lý các vi phạm về môi trường; kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải. Có biện pháp hỗ trợ hiệu quả việc đăng ký, bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa của Việt Nam ở nước ngoài, nhất là đối với những hàng hóa và tại thị trường tiềm năng.

Các bộ, cơ quan tập trung rà soát, sớm báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét việc điều chỉnh cơ cấu Chính phủ, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ, cơ quan cho phù hợp yêu cầu của tình hình mới. Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam đến năm 2030 và Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài.

Tăng cường bố trí lực lượng kiểm soát chặt chẽ, kiên quyết ngăn chặn người, phương tiện xuất, nhập cảnh trái phép trên toàn tuyến biên giới đường bộ, đường biển, đường thủy; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các hoạt động đối ngoại cấp cao; thúc đẩy thực hiện những kết quả của Hội nghị các Nhà lãnh đạo ASEAN tại Indonesia; phát huy vai trò tích cực đẩy mạnh hợp tác trong và ngoài ASEAN; tiếp tục đảm nhiệm tốt vai trò Ủy viên Không thường trực Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

3. THÔNG TIN CHÍNH SÁCH VÀ PHỔI BIẾN ỨNG DỤNG KHOA HỌC KỸ THUẬT

Quy định mới của về chứng thư thủy sản xuất khẩu vào EU và Anh sau Brexit

Từ ngày 21/4/2021, khi xuất khẩu một số mặt hàng thủy sản vào EU, doanh nghiệp thực hiện mẫu chứng thư mới, thời gian chuyển tiếp đến hết ngày 21/8/2021. Vương quốc Anh sau Brexit cũng có nhiều thay đổi trong nhập khẩu thủy sản...

Chứng thư mới từ quy định của EU

Nhằm thực hiện quy định của EU và tránh các vướng mắc trong quá trình xuất khẩu thủy sản vào thị trường này, Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm Sản và Thủy sản (NAFIQAD) thông báo và đề nghị các doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu vào EU cần chủ động cập nhật, nghiên cứu và tổ chức thực hiện đúng quy định trong quá trình sản xuất, chế biến thủy sản và sản phẩm thủy sản xuất khẩu thị trường này.

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam vừa thông tin, theo hướng dẫn của NAFIQAD tại công văn 453/QLCL-CL1 về mẫu chứng thư cho các lô hàng thủy sản xuất khẩu vào EU, từ ngày 21/4/2021, khi xuất khẩu hàng vào EU áp dụng mẫu chứng thư mới.

Theo đó, ngày 16/12/2020 Ủy ban châu Âu đã ban hành quy định số 2020/2235 liên quan tới mẫu chứng thư một số sản phẩm có nguồn gốc động vật xuất khẩu vào EU, có hiệu lực từ ngày 21/4/2021, thời gian chuyển tiếp đến hết ngày 21/8/2021, trong đó có một số nội dung cần lưu ý.

Cụ thể, đối với mẫu chứng thư cho sản phẩm thủy sản, nhuyễn thể, giáp xác sống, đùn ếch, ốc, gelatine, collagen, sản phẩm composite từ nước thứ 3 xuất khẩu vào EU hiện đang được áp dụng trên TRACESNT (ban hành tại các Phụ lục I và III của Quy định (EU) số 2019/628 ngày 8/4/2019) sẽ được chuyển đổi tham chiếu tương ứng tại các Chương của Phụ lục III Quy định (EU) số 2020/2235 kể từ ngày quy định này có hiệu lực. Do vậy, các doanh nghiệp cần nghiên cứu mẫu và hướng dẫn khai báo các nội dung trong chứng thư mới để đảm bảo thực hiện đúng, chính xác khi đăng ký thẩm định, chứng nhận lô hàng thủy sản xuất khẩu vào thị trường EU sau khi quy định có hiệu lực. Các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản phối hợp chặt chẽ với nhà nhập khẩu để xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có) trong quá trình sản xuất, chế biến và xuất khẩu thủy sản vào thị trường EU.

Vương quốc Anh sau Brexit

Ngoài ra sau Brexit, nếu doanh nghiệp đang xuất khẩu thủy sản vào Vương quốc Anh, có thể phải điều chỉnh hoạt động kinh doanh của mình để phù hợp với quy định mới (từ 01/4/2021) do Brexit có những thỏa thuận thương mại mới ảnh hưởng đến thủ tục hải quan, thuế quan, thủ tục kiểm tra an toàn thực phẩm, và nhãn mác. Nếu doanh nghiệp có đại diện làm việc tại EU, có thể họ sẽ không đến được Vương quốc Anh. Và cần đảm bảo rằng, người đại diện doanh nghiệp có thị thực, hoặc giấy phép cư trú hợp lệ.

Các nhà xuất khẩu cần biết là sau Brexit, giữa Vương quốc Anh và EU đã có những quy định về các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm của riêng họ. Điều này đồng nghĩa là sẽ có các cuộc kiểm tra tại cửa khẩu để đảm bảo các sản phẩm nhập khẩu đáp ứng đúng các tiêu chuẩn. Các giấy chứng thư vệ sinh hiện tại mà các quốc gia không thuộc liên minh Châu Âu sử dụng chỉ có giá trị ở Vương quốc Anh đến ngày 01/4/2021. Đối với thủy sản nhập khẩu vào Vương quốc Anh sau ngày 01/4/2021, sẽ cần chứng thư vệ sinh mới. Doanh nghiệp có thể kiểm tra các thay đổi tại trang web của Chính phủ Vương quốc Anh: <http://www.gov.uk/government/collections/health-certificates-for-animal-and-animal-product-import-to-great-britain>.

Được biết Vương quốc Anh và EU không áp dụng thuế quan với sản phẩm thủy sản được mua bán giữa các vùng lãnh thổ của họ. Các nhà xuất khẩu từ các nước không thuộc EU phải kiểm tra với Chính phủ của họ về các thỏa thuận thương mại và thuế quan hiện đang được áp dụng. Doanh nghiệp có thể tóm tắt về thuế quan thương mại áp dụng từ đầu năm 2021 tại trang web Thuế quan toàn cầu của Vương quốc Anh: <http://www.gov.uk/trade-tariff>.

Ngoài ra doanh nghiệp cũng cần biết là hiện tại Vương quốc Anh và EU vẫn đang đối phó với tác động của dịch Covid-19 nên logistics và thương mại từ các nước ngoài EU đang gặp nhiều khó khăn và một số chính sách vẫn có thể thay đổi. Điều quan trọng là doanh nghiệp cần trao đổi với nhà nhập khẩu về các tuyến đường thương mại mới để giảm thiểu bất kỳ sự chậm trễ nào trong vận chuyển và logistics.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN NÔNG SẢN

Đường ngoại vẫn đang làm chủ thị trường trong nước

Theo Hiệp hội Mía đường Việt Nam (VSSA), trong nửa đầu tháng 4 đường có nguồn gốc nhập khẩu bao gồm nhập chính ngạch và nhập lậu tiếp tục làm chủ thị trường. Đặc biệt đường nhập khẩu từ Thái Lan vào giai đoạn trước khi áp thuế và đường nhập theo hình thức tránh né thuế chống phá giá và chống trợ cấp đối với đường có xuất xứ Thái Lan bằng cách nhập khẩu từ các nước ASEAN (Campuchia, Lào, Indonesia, Malaysia, Myanma) đang hoàn toàn làm chủ thị trường.



Việc áp thuế CBPG, CTC đường Thái Lan đang bị vô hiệu hóa

Một lượng đường lớn đã được các nhà nhập khẩu tìm mọi cách đưa về trước thời điểm Quyết định số 477/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá (CBPG) và chống trợ cấp (CTC) tạm thời đối với sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan có hiệu lực.

Cộng với khối lượng đường nhập khẩu gia tăng đột biến từ một số một số quốc gia ASEAN khác bao gồm 5 quốc gia là Campuchia, Lào, Malaysia, Myanmar, Indonesia đã hoàn toàn làm chủ thị trường nhờ ưu thế giá rẻ (thuế chỉ có 5%). Cụ thể, số liệu của tổng cục Hải Quan Việt Nam cho thấy trong tháng 2/2021 tiếp tục nhập khẩu đường vào thị trường Việt Nam với khối lượng khá lớn sau khi có quyết định điều tra CBPG và CTC. Tổng lượng đường nhập khẩu trong tháng 2 là 163.881 tấn lớn hơn tháng 1/2021 là 120.510 tấn, là khối lượng rất đáng kể trong bối cảnh khủng hoảng vận chuyển container trên thế giới.

Đáng chú ý, lượng đường nhập khẩu trước khi có quyết định điều tra (tháng 1/2020 đến 9/2020) bình quân mỗi tháng nhập khẩu 116.353 tấn. Tuy nhiên, lượng đường bình quân mỗi tháng nhập khẩu sau khi có quyết định điều tra (tháng 10/2020 đến 2/2021) lại là 165.250 tấn. Mức độ nhập khẩu là 142% so với trước khi có quyết định điều tra.

Do đó, theo VSSA đã có hiện tượng tăng đột biến lượng đường nhập khẩu vào Việt Nam trong giai đoạn từ khi tiến hành điều tra đến khi áp dụng thuế CBPG và CTC tạm thời đối với sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan. "Lượng đường nhập khẩu này với ưu thế giá rẻ đã hoàn toàn bịt đầu ra của đường sản

xuất từ mía trong nước khiến đường sản xuất buộc phải tồn kho hoặc giảm giá khiến nhà máy không có tiền trả tiền mía cho nông dân và hủy hoại chuỗi liên kết nông dân – nhà máy gây ra thiệt hại khó có khả năng khắc phục cho ngành mía đường Việt Nam", VSSA nhận định. Bên cạnh đó, trong tháng 2 còn tiếp tục ghi nhận dấu hiệu của động thái lẩn tránh thuế CBPG và CTC tạm thời đối với sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan khi tình trạng gia tăng mức độ nhập khẩu đường vào thị trường Việt Nam từ Campuchia, Lào, Malaysia, Myanmar, Indonesia so với thời gian trước khi có quyết định điều tra.

Tuy nhiên, 5 quốc gia này lại không phải là quốc gia xuất khẩu đường đúng nghĩa, mà bản chất là các quốc gia nhập khẩu đường (net importer) và đặc biệt là nhập khẩu đường từ Thái Lan với tỷ lệ lớn. Theo số liệu của tổ chức đường thế giới ISO, với số liệu bình quân từ năm 2013 đến 2019 cả 5 quốc gia này đều có lượng đường nhập khẩu từ Thái Lan lớn hơn lượng đường sản xuất trong nước. Số liệu cho thấy lượng đường sản xuất trong nước của cả 5 quốc gia nêu trên đều thấp hơn lượng đường nhập khẩu từ Thái Lan.

VSSA cho biết trong tháng 3/2021 Hiệp hội chưa có số liệu của Tổng cục Hải quan, nhưng thông tin từ các nhà buôn đường quốc tế cho thấy các yêu cầu đặt hàng từ Việt Nam đối với các loại đường có xuất xứ từ 5 quốc gia này vẫn rất cao, nhất là khi giá đang giảm trên thị trường quốc tế. Như vậy, trong tháng 3 đã tiếp tục xuất hiện dấu hiệu của lẩn tránh phòng vệ thương mại ngay từ giai đoạn điều tra CBPG và CTC đối với sản phẩm đường nhằm đối phó với khả năng có thể bị áp dụng thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp tạm thời có hiệu lực trở về trước trong quyết định 2466/QĐ-BCT. "Thực chất loại hành động lẩn tránh này đang vô hiệu hóa Quyết định số 477/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp CBPG và CTC tạm thời đối với sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan", VSSA nhận định.

Vì sao giá đường vẫn tăng mặc dù tiêu thụ chậm?

Ông Nguyễn Văn Lộc, Tổng Thư ký VSSA cho biết hiện nay, tình hình tiêu thụ đường từ mía rất chậm vì lượng đường nhập khẩu về trước khi áp thuế lượng rất lớn. Sau khi áp thuế thì đường nhập tránh thuế cũng không giảm quá nhiều, chủ yếu theo hình thức gian lận xuất xứ.

Các loại đường có nguồn gốc nhập khẩu như nhập khẩu chính ngạch hoặc nhập lậu qua biên giới hoàn toàn làm chủ thị trường bất chấp khủng hoảng logistic đối với đường chính ngạch và việc kiểm soát biên giới đối với đường nhập lậu. Đường sản xuất từ mía đang tồn kho không tiêu thụ được. Nguồn cung đường đang đủ cung ứng cho nhu cầu thị trường. Trong khi đó, các nhà máy đang gặp khó khăn vì đã nâng giá mía lên cho nông dân nhưng tiêu thụ đường với mặt bằng giá mới không thể thực hiện trước sự cạnh tranh của các loại đường có nguồn gốc nhập khẩu. Giá mía đầu vào đã tăng lên từ mức 750.000 - 800.000 đồng/kg năm 2020 lên hơn 1 triệu đồng/kg kéo theo chi phí sản xuất đường tăng từ mức khoảng 10.000 đồng/kg lên 16.000 đồng/kg. Trong khi đó giá đường trong nước khoảng 16.000 - 17.000 đồng/kg. "Một số doanh nghiệp thậm chí phải bán lỗ vì chi phí tăng cao trong khi không tiêu thụ được", ông Lộc nói.

Mặc dù tiêu thụ đường khó khăn khăn như giá vẫn tăng 7.000 đồng/kg so với năm ngoái. Lý giải cho điều này, ông Lộc cho biết giá đường tăng nhờ 3 lý do: Giá ở thị trường quốc tế tăng; giá đường nhập lậu cũng tăng lên khoảng dưới 16.000 đồng/kg và chi phí sản xuất cũng tăng.

Theo thông tin từ tổ chức ISO, trong nửa đầu tháng 4/2021 cho thấy chỉ số giá giao dịch hàng hóa đường thô và đường trắng dao động theo xu hướng tăng. Nhận định của các nhà phân tích thị trường cho rằng xu hướng tăng giá do tác động của trạng thái tăng mua khổng lồ của các quỹ đầu cơ, khi các thông tin về tình hình vào vụ ép không được suông sẻ từ Brazil và sự thất bát của vụ thu hoạch củ cải đường tại Pháp. Theo VSSA, dự kiến vụ ép 2020-2021 của ngành đường Việt Nam sẽ kết thúc trong tháng 4. Các loại đường có nguồn gốc nhập khẩu tiếp tục hiện diện và làm chủ thị trường. Ông Lộc cho biết sản lượng đường năm nay dưới 700.000 tấn trong khi nhu cầu trong nước là 2 triệu tấn. Phần nguồn cung còn chủ yếu là đường nước ngoài và tồn kho từ các doanh nghiệp. "Cộng với đường sản xuất từ mía trong nước đang tồn

kho không bán được, sẽ không có hiện tượng thiếu hụt đường trong tháng 4/2021 và tháng 5/2021 và ưu thế thị trường vẫn thuộc về các loại đường có nguồn gốc nhập khẩu", VSSA nhận định.

Những thách thức ngành rau quả đang đối diện

Thị trường hoa quả của Việt Nam những năm qua đã có nhiều khởi sắc nhờ áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật sâu rộng và nắm bắt cơ hội từ các hiệp định thương mại. Tuy nhiên, để phát triển bền vững và giữ vững kim ngạch tỷ đô, ngành hàng hoa quả vẫn còn nhiều vướng mắc cần tháo gỡ như nguồn lực tài chính, quy hoạch vùng sản xuất, tiết kiệm chi phí logistics... Theo Công TTĐT Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021-2030. Theo đó, kỳ vọng được đặt ra đến năm 2030, giá trị kim ngạch xuất khẩu (XK) rau quả đạt 8 đến 10 tỷ USD.

Khó khăn nguồn lực tài chính

Trước dịch COVID-19, mỗi năm, hợp tác xã (HTX) thanh long Tâm Vu (huyện Châu Thành, tỉnh



Long An) xuất khẩu khoảng 6.000 tấn thanh long chính ngạch vào các thị trường Mỹ, Nhật, Trung Quốc, Pháp và Singapore. Nhưng 2 năm trở lại đây, HTX chỉ xuất được 2.000 đến 3.000 tấn và hiện tại DN rất khó khăn vì trước đây đã vay 17 tỷ với lãi suất khoảng 10%/năm để xây dựng nhà xưởng và kho lạnh.

Ông Trương Quang An, Giám đốc HTX thanh long Tâm Vu cho biết, hiện khó khăn nhất với ông là việc tiếp cận vốn vay ưu đãi cho lĩnh vực nông nghiệp. Cụ thể, HTX muốn vay vốn ưu đãi cho nông nghiệp, nhưng phải có đất công để thế chấp tài sản trong khi ở địa phương ông không có nguồn đất công như yêu cầu.

Còn ông Nguyễn Hữu Trí, Tổng Giám đốc Công ty TRIVIE Việt Nam chuyên chế biến và xuất khẩu nông sản đã qua chế biến, cho rằng vấn đề tài chính là một trong những điểm nghẽn lớn nhất, gây khó khăn nhất cho sản xuất nông nghiệp, cả với người dân sản xuất nhỏ lẻ và doanh nghiệp.

Theo ông Trí, hiện tại nguồn tài chính cho sản xuất nông nghiệp chủ yếu từ ngân hàng thương mại, với các khoản vay ngắn hạn, nhỏ và phải có tài sản bảo đảm. Vì vậy, người sản xuất gặp rất nhiều khó khăn và thường phải chịu lệ thuộc vào hệ thống thương lái do hệ thống này ứng vốn, dẫn đến việc ép giá mua non nông sản, khống chế hoạt động sản xuất, làm sản xuất chậm phát triển.

Ông Trí cho rằng cần nghiên cứu cơ chế hỗ trợ sản xuất nông nghiệp tiếp cận được với nguồn tài chính chi phí thấp, bao gồm cả các nguồn tài chính từ đầu tư nước ngoài (FDI), vay trực tiếp từ đối tác nước ngoài dựa trên tín chấp...

Cách đây không lâu, tại Diễn đàn Nông dân quốc gia lần thứ V (tháng 10/2020), nhiều nội dung liên quan đến vốn cho sản xuất nông nghiệp được nêu lên dù đã có Nghị định 55 và Nghị định 116 của Chính phủ liên quan đến vấn đề này.

Theo ông Phạm Toàn Vượng, Phó Tổng giám đốc Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam (Agribank), ngành ngân hàng cũng khá lúng túng khi thực hiện cho vay tín chấp trong nông nghiệp bởi rủi ro của lĩnh vực này vẫn khá cao. “Chúng tôi mong muốn tháo gỡ đến cùng việc thế chấp tài sản để tạo điều kiện cho nông dân, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng. Hiện Agribank hoàn toàn có quyền cho vay tín chấp, với gần 300.000 tỷ dư nợ tín chấp. Nhưng để cho vay được thì ngoài vấn đề tài sản tín chấp, phương án sản xuất cũng phải thực sự khả thi”, ông Vượng nhấn mạnh.

Đội giá thành do chi phí logistics

Nhắc đến khó khăn trong xuất khẩu nông sản thời điểm này, bà Ngô Thị Thu Hồng, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần AMEII Việt Nam, lo lắng nhất về chi phí logistics: “Tình trạng lịch tàu thay đổi, hoãn, cước tăng, rồi thiếu vỏ container khiến doanh nghiệp rất bất an. Chẳng hạn, xuất khẩu đi thị trường Nhật trước đây chỉ 1,6 USD/kg thì giờ có lúc lên đến 4,8 USD/kg, khiến doanh nghiệp rất khó cạnh tranh dù các mùa vụ trước, chúng ta đã mở được cánh cửa và làm rất tốt công tác thị trường ở nước bạn”.

Đồng quan điểm, ông Đặng Phúc Nguyên, Tổng Thư ký Hiệp hội Rau quả Việt Nam, cho biết đa số thành viên trong hiệp hội của ông đang rất lo lắng về tình trạng thiếu container, thiếu tàu, thiếu phương tiện vận chuyển dù đang có nhiều cơ hội lớn trong xuất khẩu. Ông Nguyên dẫn ví dụ: "Sau khi thực thi Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam-Vương Quốc Anh (UKVFTA), xuất khẩu rau quả vào thị trường Anh tăng khoảng 20%. Nhưng việc thuế giảm hiện nay hầu như không có ý nghĩa gì so với chi phí logistics tăng quá cao. Trước đây, cước chỉ là 2.000 USD/container, thì hiện nay chi phí tăng lên tới 6.000 đến 8.000 USD/container. Cước tăng như vậy, giá thành hàng hóa quá cao khó có thể cạnh tranh với nhiều hàng nông sản ở thị trường này".

Một bài toán “đau đầu” khác với các doanh nghiệp xuất khẩu rau quả là chi phí bỏ ra cho dịch vụ hỗ trợ. Hiện có 6 loại quả đã được thị trường Mỹ đón nhận nhưng cả nước mới chỉ có một cơ sở chiếu xạ được công nhận đủ tiêu chuẩn là Nhà máy chiếu xạ của Công ty TNHH Sơn Sơn (ở TPHCM), nên không thể đáp ứng đủ nhu cầu của doanh nghiệp xuất khẩu. Mặc dù TPHCM đang có thêm một nhà máy chiếu xạ rau quả xuất khẩu nhưng chưa chính thức được phía đối tác công nhận. Trong khi đó, ở miền Bắc, có một trung tâm của Viện Năng lượng nguyên tử (Bộ KH&CN) cũng muốn thực hiện công tác này để hỗ trợ các doanh nghiệp nhưng lại vướng cơ chế.

Theo lý giải của ông Nguyễn Quang Hiếu, Trưởng phòng Hợp tác quốc tế và Truyền thông (Cục Bảo vệ thực vật - Bộ NN&PTNT): “Để được phía Mỹ công nhận là đơn vị chiếu xạ đủ tiêu chuẩn, bước đầu phải bỏ chi phí làm chứng nhận và hiệu chỉnh thiết bị với các tổ chức quốc tế. Cùng với đó, phải đóng phí vào quỹ ủy thác của chương trình (do Bộ Nông nghiệp Mỹ vận hành). Nhưng hiện tại chưa có cơ chế tài chính cho các đơn vị nhà nước thực hiện những việc này. Chưa kể trung tâm ban đầu xây dựng để làm công tác nghiên cứu chứ không phải để xử lý hoa quả cho xuất khẩu nên có rất nhiều khó khăn về kỹ thuật và quy trình vận hành”.

Liên quan đến việc giảm chi phí logistics cho doanh nghiệp, có nhiều ý kiến cho rằng cần một chiến lược tổng thể về logistics, trong đó có quy hoạch cho từng vùng trên cả nước để vận chuyển nông, lâm thủy sản không bị ùn ứ, tránh cảnh chỗ cần thì khan hàng, chỗ sản xuất thừa thì không vận chuyển đi bán được.

Bên cạnh đó, các cơ quan chức năng rất cần nghiên cứu và tìm cách mở các đường bay thẳng chuyên chở hàng hóa đến các thị trường có lượng nhập khẩu hàng hóa lớn và tiềm năng như Mỹ và các nước EU để cắt giảm chi phí logistics cho nông sản.

Loay hoay bài toán vùng nguyên liệu

Ông Nguyễn Hữu Trí, Tổng Giám đốc Công ty TRIVIE Việt Nam cho biết khó khăn với doanh nghiệp chế biến nông sản xuất khẩu của ông hiện nay là việc tìm kiếm vùng nguyên liệu. “Các sản phẩm đã qua chế biến mà vẫn giữ được giá trị dinh dưỡng như sản phẩm tươi sống đang được ưa chuộng ở các thị trường cao cấp, nhưng các sản phẩm này phải được truy xuất nguồn gốc. Do đó, chúng tôi rất cần vùng nguyên liệu đảm bảo được việc này. Tuy nhiên, việc thu gom đất đai để tạo vùng sản xuất gặp rất nhiều khó khăn”, ông Trí chia sẻ.

Cuối tháng 10 năm ngoái, bài toán vùng nguyên liệu cũng đã được nêu ra tại Hội nghị tham vấn Đề án phát triển ngành chế biến rau củ quả phục vụ tái cơ cấu do Bộ NN&PTNT tổ chức tại TPHCM. Đại diện Công ty CP thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao cho biết, để có nguồn nguyên liệu ổn định, đáp ứng cho sản xuất, mỗi nhà máy chế biến cần có vùng nguyên liệu với diện tích khoảng 25.000 đến 30.000 ha. Diện tích lớn đòi hỏi công ty phải liên kết với nhiều hợp tác xã khác nhau trên địa bàn, tuy nhiên chất lượng sản phẩm ở các hợp tác xã không đồng đều và sản lượng rau quả ở mỗi địa phương cũng khác nhau nên rất khó thực hiện các đơn hàng xuất khẩu khối lượng lớn.

Đại diện công ty Đồng Dao nêu ví dụ cụ thể là quả vải rất được ưa chuộng ở nhiều thị trường. Nhưng khi đến Bắc Giang khảo sát, công ty thấy khó có thể đặt nhà máy chế biến ở đây vì sản lượng vải chỉ đủ công suất cho dây chuyền hoạt động từ 1,5 đến 2 tháng. Bắc Giang cũng trồng phân tán nhiều loại hoa quả khác, nhưng sản lượng đều không đủ để đưa vào chế biến.

Trong khi doanh nghiệp chế biến xuất khẩu khó tìm vùng nguyên liệu “đầu vào” như vậy thì có một thực tế là rất nhiều nơi, người dân cũng mòn mỏi chờ doanh nghiệp đến để lo “đầu ra”. Điển hình như câu chuyện cà rốt tại huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Huyện có khoảng 550 ha trồng cà rốt với năng suất hơn 380 tạ/ha, sản lượng hơn 20.000 tấn/năm. Cà rốt Cẩm Giàng nhập giống từ Nhật Bản và đã được chứng nhận nhãn hiệu tập thể của Bộ KH&CN, cho chất lượng đồng đều, được nhiều doanh nghiệp thu mua biết đến. Tuy nhiên, với sản lượng lớn và thuộc hàng rau củ tươi nên người dân luôn nơm nớp mỗi vụ được mùa. Thời gian thu hoạch cà rốt chỉ kéo dài 3 tháng, doanh nghiệp không đến thu mua thì chỉ có cách đổ bỏ. Ông Đoàn Đình Tuyền, Chủ tịch UBND huyện Cẩm Giàng chia sẻ: “Chúng tôi rất mong có được doanh nghiệp đặt nhà máy thu mua, bảo quản và chế biến sau thu hoạch ở đây”.

Về quy hoạch vùng nguyên liệu, trong một cuộc trao đổi mới đây với phóng viên Công TTĐT Chính phủ, Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Lê Minh Hoan đưa ra quan điểm rất mới là đẩy mạnh kết nối vùng nguyên liệu bằng bản đồ số. “Với một bản đồ số về thời vụ, có thể biết được diện tích trồng dưa là bao nhiêu, trồng xoài, nuôi cá... như thế nào. Qua thông tin minh bạch trên kho dữ liệu dùng chung, các trung tâm thương mại sẽ biết được mùa vụ ở đâu, đang như thế nào... dần dần sẽ có sự khớp nhau. Các DN có thông tin từng địa phương sẽ hình dung một bức tranh tổng thể hơn và dự báo tín hiệu thị trường cũng sát thực hơn. Người sản xuất cũng đỡ “mù” đường bởi họ cần nhìn thấy đường đi của sản phẩm mới sản xuất theo tín hiệu của thị trường được”, “tư lệnh” ngành nông nghiệp nêu quan điểm.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN THỦY SẢN**Xuất khẩu thủy sản tháng 3/2021 tăng mạnh**

Theo tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu thủy sản tháng 3/2021 đạt trên 735,52 triệu USD, tăng mạnh 87,3% so với tháng 2/2021 và tăng 16,9% so với tháng 3/2020. Tính chung quý 1/2021 kim ngạch đạt gần 1,74 tỷ USD, tăng 7,6% so với quý 1/2020. Riêng xuất khẩu thủy sản của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) chiếm 10,2% trong tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước, đạt 176,25 triệu USD, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước.



Top 5 thị trường lớn nhất tiêu thụ thủy sản của Việt Nam là Mỹ, Nhật Bản, EU, Trung Quốc, Hàn Quốc; trong đó xuất sang Mỹ đạt gần 335,06 triệu USD, chiếm 19,3% trong tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước, tăng 17% so với cùng kỳ năm 2020; Riêng tháng 3/2021 kim ngạch đạt trên 146 triệu USD, tăng 83,9% so với tháng 2/2021 và tăng 36,5% so với tháng 3/2020.

Xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản đạt trên 307,12 triệu USD, chiếm 17,7%, giảm 2%; Riêng tháng 3/2021 đạt 125,12 triệu USD, tăng 79,5% so với tháng 2/2021 nhưng giảm 2,7% so với tháng 3/2020.

Xuất khẩu thủy sản sang thị trường sang EU trong tháng 3/2021 cũng tăng mạnh 94% so với tháng 2/2021 và tăng 15,5% so với tháng 3/2020, đạt 102,74 triệu USD; tính chung cả 3 tháng đầu năm 2021 tăng nhẹ 2,4% so với cùng kỳ, đạt 237,82 triệu USD.

Xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc tháng 3/2021 tăng mạnh 175% so với tháng 2/2021, đạt 97,68 triệu USD, công chung cả 3 tháng tăng 15%, đạt 161,58 triệu USD.

Thị trường Hàn Quốc trong tháng 3/2021 cũng tăng tương ứng 85,3% và 14,7%, đạt 65,3 triệu USD, công chung cả 3 tháng đầu năm tăng 4,7%, đạt 161,28 triệu USD.

Ngoài 5 thị trường nêu trên, theo nhận định của Bộ NN&PTNT, Australia là một trong những nước có tiêu chuẩn sống cao nhất trên thế giới với mức tiêu thụ thủy sản tăng và bình quân đầu người tăng, trong thời gian tới, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Australia sẽ tăng mạnh, trong đó tôm là mặt hàng chủ

lực của Việt Nam sang thị trường này. Nhìn chung, xuất khẩu thủy sản trong tháng 3/2021 tăng rất mạnh so với tháng 2/2021 là do trong hai tháng đầu năm, hoạt động xuất khẩu bị ảnh hưởng đáng kể bởi tình trạng thiếu tàu, thiếu container và cước phí vận tải tăng vọt, đặc biệt là cước tàu đi Mỹ và EU. Cùng lúc đó, Trung Quốc cũng siết chặt kiểm soát COVID-19 với hàng thủy sản nhập khẩu càng khiến cho xuất khẩu thủy sản thêm khó khăn. Từ giữa tháng 3/2021, tình trạng thiếu hụt container được cải thiện và Trung Quốc cũng nới lỏng kiểm soát dịch bệnh trên hàng hóa nhập khẩu, do vậy xuất khẩu thủy sản trong tháng 3 khả quan hơn.

Xuất khẩu tôm sau tăng 16% trong tháng 1, nhưng giảm 10% trong tháng 2, sang tháng 3 tăng khoảng 10% đạt khoảng 270 triệu USD. Tính chung cả quý 1/2021, ước đạt 646 triệu USD, tăng gần 3% so với cùng kỳ năm 2020. Trừ một số nước thành viên Hiệp định CPTPP có xu hướng tăng nhập khẩu tôm cũng như các mặt hàng thủy sản khác của Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu tôm sang Mỹ, EU, Trung Quốc và một số thị trường đều giảm so với cùng kỳ.

Với sự cải thiện logistic tại Trung Quốc, tình hình xuất khẩu cá tra sang Trung Quốc từ tháng 3 có xu hướng tích cực hơn. Do vậy, sau khi giảm 5,5% trong 2 tháng đầu năm, trong tháng 3 xuất khẩu tăng 11%, đạt 137 triệu USD. Tính đến hết quý 1/2021, xuất khẩu cá tra đạt 336 triệu USD, tăng nhẹ 0,6% so với cùng kỳ năm 2020

Với nhóm hàng hải sản, mực, bạch tuộc và các loại sản phẩm liên quan đến cá biển (surimi, cá hộp, cá khô...) có tín hiệu xuất khẩu tích cực. Trong số đó, xuất khẩu mực, bạch tuộc sang thị trường châu Âu đang hồi phục tốt, một phần nhờ ưu đãi thuế quan từ Hiệp định EVFTA. Xuất khẩu mực, bạch tuộc 2 tháng đầu năm tăng nhẹ gần 2% và tiếp tục tăng 8% trong tháng 3, đạt 45 triệu USD, đưa kết quả xuất khẩu 3 tháng đầu năm lên 112 triệu USD. Xuất khẩu cá ngừ 2 tháng đầu năm giảm 10% sang tháng 3 tăng 5%, lũy kế hết quý 1 đạt 140 triệu USD, giảm 11% so với cùng kỳ 2020.

Các doanh nghiệp thủy sản nhận định, dịch COVID-19 vẫn nghiêm trọng ở nhiều thị trường xuất khẩu truyền thống của Việt Nam, khiến nhu cầu một số sản phẩm thủy sản chủ lực bị giảm sút nhưng đồng thời là cơ hội cho các dòng sản phẩm có thời hạn bảo quản lâu, giá cả phải chăng, phù hợp với xu hướng sụt giảm thu nhập và suy giảm kinh tế ở các nước. Do vậy, xuất khẩu các sản phẩm thủy sản thuộc phân khúc hàng khô, đồ hộp, chả cá, surimi có chiều hướng gia tăng, góp phần đưa xuất khẩu thủy sản quý 1 tăng trưởng và những tháng tiếp theo lạc quan hơn.

Theo VASEP, xuất khẩu tôm và cá tra sang Trung Quốc sẽ tăng trưởng trở lại trong tháng 4 và những tháng tới sẽ hồi phục mạnh hơn khi nước này dần giải quyết tình trạng tắc nghẽn giao thương tại các cảng biển cũng như nới lỏng các thủ tục kiểm soát COVID-19 đối với thủy sản nhập khẩu, nhất là thủy sản đông lạnh. Trong khi đó, thị trường Mỹ sẽ duy trì tăng trưởng dương nhờ xuất khẩu cá tra đang có chiều hướng tốt hơn. Tuy nhiên, xuất tôm sang thị trường này có thể không duy trì được tăng trưởng mạnh như năm qua. Bên cạnh đó, vấn đề cước phí vận tải đi châu Âu vẫn ở mức cao trong khi nhiều hãng tàu từ chối vận chuyển hàng lạnh đi Mỹ trong tháng 4 sẽ ảnh hưởng đến xuất khẩu thủy sản trong thời gian tới. Dự báo kim ngạch xuất khẩu thủy sản chưa thể phục hồi mạnh ngay trong tháng 4, chỉ tăng ở mức 10%, đạt 680 triệu USD.

Nhập khẩu thủy sản 3 tháng đầu năm 2021 tăng 22%

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, kim ngạch nhập khẩu thủy sản của Việt Nam trong quý 1/2021 đạt 499,04 triệu USD, tăng trên 22% so với quý 1/2020. Riêng tháng 3/2021 kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này đạt 199,78 triệu USD, tăng 72,2% so với tháng 2/2021 và tăng 29% so với tháng 3/2020.

Ấn Độ, Na Uy, Đông Nam Á, Trung Quốc và Nhật Bản là các thị trường chủ yếu cung cấp thủy sản cho Việt Nam; trong đó nhập khẩu từ Ấn Độ dẫn đầu về kim ngạch, đạt 75,8 triệu USD, chiếm 15,2% trong tổng kim ngạch nhập khẩu nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước, tăng 24,2% so với 3 tháng năm 2020, riêng tháng 3/2021 nhập khẩu từ thị trường này đạt 25,79 triệu USD, tăng 18% so với tháng 2/2021 và tăng 20,6% so với tháng 3/2020.

Đứng thứ 2 là thị trường Na Uy, nhập khẩu từ thị trường này trong tháng 3/2021 tăng mạnh 124% so với tháng 2/2021 và tăng 78,9% so với tháng 3/2020, đạt 24,94 triệu USD, nâng tổng kim ngạch nhập khẩu 3 tháng lên 56,81 triệu USD, chiếm 11,4%, tăng 28% so với cùng kỳ năm 2020.

Tiếp đến thị trường các nước Đông Nam Á đạt 50,49 triệu USD trong quý 1/2021, chiếm 10%, tăng 1,6%; Trung Quốc đạt 46,25 triệu USD, chiếm 9,3%, tăng 56,4%; Nhật Bản đạt 45,01 triệu USD, chiếm 9%, tăng 22,4%.

Nhìn chung, trong 3 tháng năm 2021, kim ngạch nhập khẩu thủy sản từ các tất cả thị trường chính đều tăng so với cùng kỳ năm trước; bên cạnh đó, nhập khẩu từ Singapore mặc dù chỉ đạt 2,92 triệu USD nhưng so với cùng kỳ thì tăng mạnh 611%.

Thị trường xuất khẩu tôm đang sáng lên



Việc xuất khẩu tôm trong tháng 3 tăng trở lại khiến cho bức tranh quý I chuyển sang gam sáng sau khi kết quả lũy kế 2 tháng đầu năm giảm so với cùng kỳ năm ngoái.

Xuất khẩu tôm quý I lấy lại được gam màu sáng

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản (VASEP), xuất khẩu tôm trong quý I đạt 661 triệu USD, tăng trên 5%. Mức tăng trưởng nhẹ này chủ yếu nhờ tăng xuất khẩu 16,5% trong tháng 3. Xuất khẩu tôm sang Mỹ, EU, Australia, Anh, Nga tăng mạnh trong tháng 3 (tăng lần lượt 49%, 27%, 37%, 31% và 97%).

Việc xuất khẩu tôm trong tháng 3 tăng trở lại khiến cho bức tranh quý I chuyển sang gam sáng sau khi kết quả lũy kế 2 tháng đầu năm giảm so với cùng kỳ năm ngoái.

VASEP cho biết tính đến hết quý I, Mỹ vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng xuất khẩu tôm của Việt Nam với trên 20%, đạt 134,6 triệu USD, tăng 16,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Đáng chú ý, tiêu thụ tôm ở Nga tăng mạnh khiến nhập khẩu tôm từ Việt Nam 102% trong quý I, đạt 11,2 triệu USD. Xuất khẩu tôm chân trắng trong quý I đạt 507 triệu USD, tăng 15% so với cùng kỳ năm ngoái, chiếm gần 77% kim ngạch xuất khẩu tôm. Trong đó tôm chân trắng chế biến (HS16) chiếm tỷ trọng cao hơn với 263 triệu USD, tăng 22%, trong khi tôm đông lạnh đạt 243 triệu USD, tăng 8%. Trong khi đó, xuất khẩu tôm sú tiếp tục giảm sâu 26% đạt gần 92 triệu USD và chỉ còn chiếm 14% xuất khẩu tôm.

Nhật Bản tăng cường nhập khẩu tôm từ Việt Nam

Cục Xuất nhập khẩu cho biết theo thống kê của Cơ quan Hải quan Nhật Bản, tháng 2 nhập khẩu tôm của Nhật Bản đạt 15,2 nghìn tấn, trị giá 144 triệu USD, tăng 18,6% về lượng và tăng 5,3% về trị giá so với tháng 2/2020. Tính chung 2 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu tôm của Nhật Bản đạt 31,6 nghìn tấn, trị giá 302,5 triệu USD, giảm 1,9% về lượng và giảm 10,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Giá nhập khẩu trung bình tôm vào Nhật Bản trong tháng 2 ở mức 9,47 USD/kg giảm 11,2% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, giá nhập khẩu tôm trung bình từ Việt Nam vào Nhật Bản tháng 2 đạt 10,2 USD/kg giảm 8,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Tháng 2 và 2 tháng đầu năm 2021, Việt Nam là thị trường cung cấp tôm lớn nhất cho Nhật Bản.

Tháng 2, nhập khẩu tôm của Nhật Bản từ Việt Nam đạt 3,7 nghìn tấn, trị giá 37,8 triệu USD, tăng 30% về lượng và tăng 19,1% về trị giá so với tháng 2/2020. Tính chung 2 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu tôm của Nhật Bản từ Việt Nam đạt 7,76 nghìn tấn, trị giá 80 triệu USD, tăng 4,9% về lượng, nhưng giảm 2,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Thị phần tôm của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Nhật Bản tăng từ 23% trong 2 tháng đầu năm 2020, lên 24,6% trong 2 tháng đầu năm 2021. Nhập khẩu tôm của Nhật Bản từ 2 thị trường cung cấp lớn tiếp theo là Ấn Độ và Indonesia trong tháng 2 và 2 tháng đầu năm 2021 đều tăng so với cùng kỳ năm 2020, trong khi nhập khẩu từ Thái Lan, Trung Quốc... Đáng chú ý, nhập khẩu tôm từ thị trường Ecuador tháng 2 và 2 tháng đầu năm 2021 tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2020. Theo đó, tháng 2, nhập khẩu tôm của Nhật Bản từ Ecuador đạt 424 tấn, trị giá 2,9 triệu USD, tăng 941,4% về lượng và tăng 654,7% về trị giá so với tháng 2/2020.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN CHĂN NUÔI

Giá heo hơi tiếp tục xu hướng giảm

Trong vòng 2 tuần qua, giá heo hơi trên các địa phương cả nước nhìn chung tiếp tục ở xu thế giảm nhẹ, dao động quanh mốc 70.000 đồng/kg tùy địa phương.

Cụ thể, giá heo hơi ngày 6/5 tại miền Bắc dao động trong khoảng 67.000 - 70.000 đồng/kg, giảm nhẹ so với mức 72.000 - 74.000 đồng/kg ngày 22/4.

Giá heo hơi ngày 6/5 tại miền Trung, Tây Nguyên được thương lái thu mua trong khoảng 70.000 - 72.000 đồng/kg, giảm nhẹ so với 72.000 - 74.000 đồng/kg vào ngày 22/4.

Giá heo hơi ngày 6/5 tại miền Nam được giao dịch trong khoảng 70.000 - 72.000 đồng/kg, giảm nhẹ so với mức 72.000 - 75.000 đồng/kg ngày 22/4.

Tham khảo giá heo hơi tại miền Bắc



Địa phương	Giá ngày 08/4/2021 (đồng)	Giá ngày 22/4/2021 (đồng)	Giá ngày 6/5/2021 (đồng)
Bắc Giang	74.000	73.000	70.000
Yên Bái	75.000	74.000	69.000
Lào Cai	74.000	73.000	67.000
Hưng Yên	75.000	72.000	68.000
Nam Định	75.000	74.000	69.000
Thái Nguyên	75.000	73.000	70.000
Phú Thọ	75.000	73.000	67.000
Thái Bình	74.000	73.000	70.000
Hà Nam	76.000	73.000	69.000
Vĩnh Phúc	74.000	73.000	69.000
Hà Nội	75.000	72.000	69.000
Ninh Bình	76.000	73.000	70.000
Tuyên Quang	74.000	73.000	68.000

Tham khảo giá heo hơi tại miền Trung và Tây Nguyên



Địa phương	Giá ngày 08/4/2021 (đồng)	Giá ngày 22/4/2021 (đồng)	Giá ngày 06/5/2021 (đồng)
Thanh Hoá	75.000	73.000	70.000
Nghệ An	76.000	73.000	70.000
Hà Tĩnh	75.000	74.000	70.000
Quảng Bình	75.000	74.000	72.000
Quảng Trị	74.000	73.000	72.000
Thừa Thiên Huế	73.000	72.000	71.000
Quảng Nam	75.000	73.000	71.000
Quảng Ngãi	75.000	73.000	71.000
Bình Định	74.000	74.000	71.000
Khánh Hoà	74.000	74.000	71.000
Lâm Đồng	75.000	74.000	71.000
Đắk Lắk	74.000	74.000	71.000
Ninh Thuận	74.000	74.000	70.000
Bình Thuận	74.000	73.000	70.000

Tham khảo giá heo hơi tại miền Nam

Địa phương	Giá ngày 08/4/2021 (đồng)	Giá ngày 22/4/2021 (đồng)	Giá ngày 06/5/2021 (đồng)
Bình Phước	75.000	73.000	70.000
Đồng Nai	73.000	72.000	71.000
TP HCM	75.000	73.000	72.000
Bình Dương	74.000	72.000	72.000
Tây Ninh	74.000	74.000	71.000
Vũng Tàu	74.000	72.000	72.000
Long An	76.000	75.000	71.000
Đồng Tháp	75.000	74.000	72.000
An Giang	73.000	73.000	71.000
Vĩnh Long	75.000	74.000	72.000
Cần Thơ	75.000	74.000	72.000
Kiên Giang	76.000	73.000	71.000
Hậu Giang	74.000	73.000	72.000
Cà Mau	75.000	73.000	72.000
Tiền Giang	75.000	74.000	71.000
Bạc Liêu	77.000	75.000	71.000
Trà Vinh	76.000	75.000	71.000
Bến Tre	75.000	74.000	72.000
Sóc Trăng	76.000	75.000	71.000

Giảm 50% mức thu phí trong chăn nuôi

Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 24/2021/TT-BTC về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi. Theo quy định tại Thông tư, áp dụng mức thu bằng 50% mức thu phí tại Biểu mức thu phí kể từ ngày 17/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021. Cụ thể, giảm 50% mức phí: Thẩm định cấp giấy phép, giấy chứng nhận vật tư nông nghiệp; thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực nông nghiệp; thẩm định công nhận hoặc chỉ định, giám sát phòng kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp.

Đối với thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế), mức phí 5.700.000 đồng/01 cơ sở/lần được giảm 50% chỉ còn 2.850.000 đồng/01 cơ sở/lần. Thẩm định chỉ định, thừa nhận phòng thử nghiệm lĩnh vực chăn nuôi, mức phí 5.900.000 đồng/01 phòng/lần sẽ được giảm xuống chỉ còn 2.950.000 đồng/01 cơ sở/lần.

Bình Định triển khai thử nghiệm phần mềm quản lý đàn vật nuôi

Theo ông Đào Văn Hùng, Phó Giám đốc Sở NN-PTNT Bình Định, ngành nông nghiệp Bình Định đang giao cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh phối hợp với Cục Thống kê tỉnh và Công ty TNHH Chế tạo máy và Dịch vụ công nghệ cao Te-Food tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm quản lý đàn vật nuôi. Người

chăn nuôi sẽ được cung cấp miễn phí phần mềm trên điện thoại thông minh kết nối Internet, sau khi hoàn tất khai báo thông tin, hệ thống sẽ cung cấp mã quản lý, sử dụng.

Ông Huỳnh Ngọc Diệp, Phó Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y Bình Định cho biết, hiện đã có 800 cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bình Định được chọn để triển khai thử nghiệm phần mềm quản lý đàn vật nuôi và dịch bệnh bằng công nghệ Blockchain trong năm 2021. Trong đó, huyện Hoài Ân có 450 cơ sở, Thị xã An Nhơn có 100 cơ sở, huyện Phù Cát có 100 cơ sở, Thị xã Hoài Nhơn có 80 cơ sở và huyện Phù Cát có 70 cơ sở.

72 nhà lập pháp Mỹ kiến nghị gỡ bỏ thuế xuất khẩu thịt heo sang Việt Nam

Theo Bloomberg, vào ngày 5/5, 72 hạ nghị sĩ Đảng Cộng hòa và Đảng Dân chủ đã đệ trình một bức thư lên Đại diện Thương mại Mỹ Katherine Tai. Trong thư, 72 nhà lập pháp cho biết các nhà sản xuất thịt heo Mỹ không thể tiếp cận đáng kể thị trường Việt Nam. Thời gian qua, ngành chăn nuôi Việt Nam đã chịu thiệt hại nặng nề trong dịch tả heo châu Phi (ASF) và buộc phải tăng nhập khẩu thịt heo từ nước ngoài. Tuy nhiên, "các hàng rào thuế quan và phi thuế quan lại khiến thịt heo của Mỹ khó cạnh tranh ở thị trường Việt Nam, ngay cả khi Việt Nam phải tìm kiếm nguồn cung ứng thịt heo chất lượng từ bên ngoài", các hạ nghị sĩ nhấn mạnh. "Hệ quả là, đối thủ của chúng ta ở Liên minh châu Âu (EU) và ở các nước tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) có thể thuận lợi tận dụng cơ hội to lớn này thông qua các hiệp định thương mại tự do với Việt Nam", bức thư có đoạn. Do ảnh hưởng của dịch ASF mà trong hai năm qua, Việt Nam đã tiêu hủy hơn 2 triệu con heo trong nước và bắt đầu nhập khẩu thịt heo.

Trong bức thư, các hạ nghị sĩ Mỹ cho biết, "vài năm qua đặc biệt khó khăn đối với các công ty sản xuất thịt heo của Mỹ vì các thị trường tiêu thụ lần lượt áp dụng lệnh trừng phạt thương mại với những doanh nghiệp này". Tình trạng gián đoạn do đại dịch COVID-19 gây ra cũng giáng đòn đau vào ngành chế biến thịt heo tại Mỹ.

Năm ngoái, Việt Nam đã tạm thời giảm thuế nhập khẩu thịt heo đông lạnh từ Mỹ từ 15% xuống 10%. Trong nửa cuối năm 2020, xuất khẩu thịt heo của Mỹ sang Việt Nam tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm trước, các hạ nghị sĩ thông tin thêm. Việc tạm thời hạ thuế nhập khẩu này hết hạn vào cuối năm ngoái.

Philippines điều chỉnh kế hoạch nhập khẩu thịt heo để bảo vệ ngành chăn nuôi trong nước

Bộ Nông nghiệp Philippines ngày 5/5/2021 cho biết: Philippines đã quyết định giảm kế hoạch nhập khẩu thịt heo theo hạn ngạch trong năm nay xuống 254.210 tấn từ mức 404.000 tấn đưa ra trước đây, đồng thời nâng thuế nhập khẩu. Theo đề xuất của các thượng nghị sĩ nhằm bảo vệ ngành chăn nuôi trong nước, Tổ tư vấn kinh tế của Tổng thống Rodrigo Duterte thống nhất việc điều chỉnh mức thuế quan sẽ được áp dụng trong thời hạn 12 tháng. Tuy nhiên, kế hoạch này vẫn cần được sự chấp thuận của Tổng thống Duterte.

Quốc gia Đông Nam Á này là thị trường nhập khẩu thịt heo lớn thứ bảy trên thế giới trước khi nhu cầu nội địa bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch Covid-19, cùng thời điểm ngành chăn nuôi bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch tả heo Châu Phi, làm giảm sút nghiêm trọng đàn heo của nước này. Chính phủ Philippines hiện đang gấp rút giải quyết tình trạng thiếu hụt nguồn cung thịt heo đã đẩy lạm phát vượt mục tiêu.

Theo kế hoạch nhập khẩu sửa đổi, thuế suất được điều chỉnh lên 10% đối với thịt nhập khẩu trong hạn ngạch và 20% đối với thịt nhập khẩu ngoài hạn ngạch trong 3 tháng đầu tiên, tăng so với lần lượt 5% và 15% đưa ra trước đây. Trong 9 tháng còn lại, thuế quan sẽ được ấn định ở mức 15% đối với thịt nhập khẩu trong hạn ngạch và 25% đối với nhập khẩu ngoài hạn ngạch, tăng so với các mức thuế đã được phê duyệt trước đó lần lượt là 10% và 20%.

Bộ trưởng Nông nghiệp William Dar nói: "Đây là một biện pháp cấp bách trong ngắn hạn. "Chúng tôi cần ngay lập tức đưa ra chiến lược kiềm chế tình hình giá thịt heo cao như hiện nay." Sản lượng thịt heo của Philippines ước tính đã giảm 20% trong năm vừa qua do dịch bệnh lây nhiễm cao ở động vật đã khiến hàng trăm nghìn con heo bị tiêu hủy. Dịch bệnh vẫn tiếp diễn sang năm nay, khiến đàn heo trong quý I/2021 giảm thêm 26%. Bên cạnh việc tăng cường nhập khẩu thịt heo, Chính phủ đang bắt tay vào chương trình tái đàn trên quy mô lớn để thúc đẩy nguồn cung thịt trong nước về lâu dài.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN LÚA GẠO

Diễn biến thị trường lúa gạo: Giá lúa gạo cuối vụ ổn định

Ngày 29/4, giá lúa gạo tại Đồng bằng sông Cửu Long ghi nhận lúa OM 5451 tăng giá nhẹ còn các giống lúa khác giữ ổn định. Nhìn chung giá lúa gạo cuối vụ ổn định hơn. Tại An Giang, giá lúa OM 5451 ngày 29/4 tăng 200 đồng/kg, lên mức 6.300 - 6.500 đồng/kg. Trong khi đó OM 9577, OM 9582 sau khi tăng nhẹ ngày 28/4 thì sang ngày 29/4 chững lại và đi ngang ở mức 6.150 đồng/kg; OM 6976 giữ giá 6.000 - 6.150 đồng/kg.

Các giống lúa khác tiếp tục giữ ổn định. Cụ thể, IR 50404 giá 5.900 - 6.000 đồng/kg; Đài thơm 8 giá 6.300 - 6.400 đồng/kg; OM 18 giá 6.000 đồng/kg; lúa Nhật 7.500 - 7.600 đồng/kg; nếp vỏ tươi 5.000 - 5.100 đồng/kg; nàng Hoa 9 ở mức 6.100 - 6.200 đồng/kg, nếp Long An 5.100 - 5.500 đồng/kg.

Với gạo, ngày 29/4 giá gạo bán tại chợ của tỉnh An Giang tiếp tục ổn định. Cụ thể, nếp ruột 13.000 - 14.000 đồng/kg; gạo nàng Nhen 16.000 đồng/kg; gạo thơm thái dạt dài 18.000 - 19.000 đồng/kg; Hương lái 18.000 đồng/kg; Jasmine 14.000 - 15.000 đồng/kg; gạo trắng thông dụng 14.000 đồng/kg; nàng Hoa 16.200 đồng/kg; Sóc thường 14.000 đồng/kg, gạo trắng thường ổn định ở mức 11.000 - 12.000 đồng/kg, gạo Nhật 24.000 đồng/kg.

Trên thị trường chào bán xuất khẩu, giá gạo tiếp tục được chào bán ổn định. Theo đó, gạo 5% tấm có giá 483-487 USD/tấn, gạo 25% tấm giá 458-462 USD/tấn, gạo 100% tấm 423-427 USD/tấn và Jasmine giá 558-562 USD/tấn.

Hoạt động giao dịch đang diễn ra khá chậm chạp trong thời gian gần đây do các nhà nhập khẩu chờ giá giảm thêm nữa. Tuy nhiên, nguồn cung khan hiếm dần do dịch Covid-19 ở Campuchia và Ấn Độ có thể sẽ ngăn giá gạo Việt Nam không đi xuống trong thời gian tới.

Theo báo cáo mới nhất từ Tổng cục Thống kê, tính đến ngày 15/4, cả nước gieo cấy được 3.001,1 nghìn ha lúa đông xuân, bằng 99,2% cùng kỳ năm trước, trong đó các địa phương phía Bắc gieo cấy 1.082,6 nghìn ha, bằng 98,6%; các địa phương phía Nam gieo cấy 1.918,5 nghìn ha, bằng 99,6%. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long diện tích gieo cấy lúa đông xuân năm nay đạt 1.519,7 nghìn ha, giảm 26,7 nghìn ha so với vụ đông xuân năm trước chủ yếu do ảnh hưởng của hạn mặn nên các địa phương chủ động không xuống giống lúa mà chuyển sang trồng rau màu, cây ăn quả cho giá trị kinh tế cao hơn hoặc nuôi trồng thủy sản. Một số tỉnh có diện tích lúa đông xuân giảm nhiều là: Sóc Trăng giảm 9,8 nghìn ha; Tiền Giang giảm 6 nghìn ha; Kiên Giang giảm 5,4 nghìn ha.

Tại các địa phương phía Bắc, do thực hiện tốt công tác chăm sóc ngay từ khi mới gieo cấy nên hầu hết diện tích lúa đông xuân sinh trưởng và phát triển tốt, đang thời kỳ đứng cái, làm đòng. Tuy nhiên, thời tiết trong thời gian tới nóng dần nên bệnh khô vằn, đạo ôn lá, rầy các loại rất dễ phát sinh, ngành Nông nghiệp cần thường xuyên kiểm tra đồng ruộng và áp dụng các biện pháp phòng trừ kịp thời các ổ sâu bệnh, tránh lây lan trên diện rộng.

Đến trung tuần tháng Tư, các địa phương phía Nam đã thu hoạch được 1.577,4 nghìn ha lúa đông xuân, chiếm 82,2% diện tích gieo trồng và bằng 96,7% cùng kỳ năm trước. Trong đó, vùng Đồng bằng sông Cửu Long thu hoạch được 1.396,5 nghìn ha, chiếm 91,9% diện tích gieo trồng và bằng 96,9% cùng kỳ năm 2020.

Trên những diện tích lúa đông xuân đã thu hoạch, các địa phương tiến hành vệ sinh đồng ruộng, cày ải, phơi đất để xuống giống vụ hè thu. Tính đến 15/4, các địa phương phía Nam gieo cấy được 300 nghìn ha lúa hè thu, bằng 98% cùng kỳ năm trước, trong đó vùng đồng bằng sông Cửu Long đạt 293 nghìn ha, bằng 99,8%. Hiện nay, lúa hè thu đang ở giai đoạn mạ đến làm đòng, cây lúa sinh trưởng và phát triển tốt. Tuy nhiên, vụ hè thu thường chịu ảnh hưởng của nắng nóng, hạn hán, có thể xảy ra tình trạng thiếu nước tại các

ting Trung Bộ, Tây Nguyên trong các tháng mùa khô. Do vậy, các địa phương cần áp dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến, bảo đảm nguồn nước tưới cho cây lúa, rà soát cơ cấu mùa vụ và điều chỉnh thời vụ gieo trồng đảm bảo khung thời vụ tốt nhất cho vụ mùa tiếp theo.

Tính đến giữa tháng Tư, các địa phương trên cả nước đã gieo trồng được 382 nghìn ha ngô, bằng 101,8% cùng kỳ năm trước; 59,7 nghìn ha khoai lang, bằng 95,1%; 14,1 nghìn ha đậu tương, bằng 90,4%; 115,5 nghìn ha lạc, bằng 97%; 596,8 nghìn ha rau đậu, bằng 103%. Nhìn chung, cây màu các loại được gieo trồng đúng thời vụ, sinh trưởng và phát triển tốt.

USDA tiếp tục hạ dự báo nhập khẩu gạo của Philippines

Trong báo cáo mới nhất của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), cơ quan này đã hạ dự báo nhập khẩu gạo của Philippines trong năm 2021 xuống mức 2 triệu tấn, giảm 200 nghìn tấn so với dự báo trước đó và thấp hơn 450 nghìn tấn so với 2,45 triệu tấn trong năm 2020. USDA hạ dự báo nhập khẩu gạo của Philippines dự trên vụ mùa kỷ lục của nước này và tốc độ nhập khẩu chậm hơn dự kiến trong quý đầu tiên của năm 2021.

Theo USDA, sản lượng gạo của Philippines trong năm 2021 dự báo đạt 12,4 triệu tấn, tăng hơn 200 nghìn tấn so với dự báo trước và tăng 473 nghìn tấn so với năm 2020. Hơn hai năm kể từ khi thực hiện luật thuế quan (RTL), ngành lúa gạo của Philippines đang dần nhận ra tiềm năng của mình, khi cả sản lượng và giá lúa gạo đều tăng trong mùa khô, và giá gạo được cho là phù hợp với người tiêu dùng giữa đại dịch COVID-19.

Bộ trưởng Nông nghiệp Philippines William Dar cho biết, với các sáng kiến phát triển bền vững và sự hợp tác chặt chẽ của các bên liên quan trong ngành lúa gạo, Philippines đang hướng đến sản lượng kỷ lục 20,4 triệu tấn thóc trong năm nay. Cũng theo ông William Dar, gạo không còn là mối lo ngại thường trực về lạm phát tại Philippines. Thậm chí nguồn cung gạo ổn định đã góp phần kiềm chế lạm phát lương thực trong vài tháng qua, vốn chịu áp lực gia tăng từ nguồn cung thịt thất chặt.

Số liệu của Cơ quan Thống kê Philippines (PSA) cho thấy, sản lượng thóc của Philippines đã tăng 7,2% trong 3 tháng đầu năm 2021 lên 4,57 triệu tấn từ 4,26 triệu tấn trong cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, con số này thấp hơn 0,3% so với dự báo sản lượng ban đầu của PSA là 4,58 triệu tấn. Diện tích thu hoạch đã tăng 4,6% lên 1,098 triệu ha, trong khi năng suất cũng tăng lên 3,98 tấn/ha từ 3,88 tấn/ha của cùng kỳ năm trước. Khoảng 527.310 ha (tương đương 49,8% diện tích) lúa của Philippines đã được thu hoạch và 790.730 tấn (khoảng 85% diện tích) đã được gieo trồng. Giá lúa gạo cao hơn đang tạo thêm động lực sản xuất cho nông dân Philippines. Tính đến ngày 15/4/2021, nông dân tại Nueva Ecija - Philippines đang bán lúa tươi mới thu hoạch với giá 16 – 18 Peso/kg và lúa khô ở mức 20 - 22 Peso/kg.

Về tồn kho gạo của Philippines, tính đến ngày 1 tháng 3 năm 2021 lượng gạo dự trữ của nước này đã giảm 5,2% so với tháng 2/2021 và giảm 4,5% so với cùng kỳ năm 2020, xuống còn 2,08 triệu tấn. Dữ liệu của PSA cho thấy, khoảng 59,1% lượng gạo tồn kho hiện tại của Philippines là trong các hộ gia đình, 28,1% được lưu trữ trong các kho thương mại và 12,8% còn lại được lưu trữ trong các kho của Cơ quan Lương thực Quốc gia (NFA). Cụ thể, tổng lượng gạo tồn kho của các hộ gia đình đến ngày 1/3/2021 đạt 1,23 triệu tấn; kho thương mại và NFA lần lượt đạt 584.660 tấn và 265.320 tấn.

So với tháng trước, dự trữ gạo trong các hộ gia đình đã tăng 4,1%. Dự trữ trong các kho thương mại giảm 17,5% và trong kho của NFA giảm 12,3%. Còn so với cùng kỳ năm trước, dự trữ gạo trong các hộ gia đình đã tăng 25,4%. Tuy nhiên, dự trữ gạo từ các kho thương mại và kho ký gửi NFA lần lượt giảm 18,3% và 44,9%.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

Thị trường thức ăn chăn nuôi Việt Nam và dự báo

Sau một thời gian dài giữ ổn định, giá thức ăn chăn nuôi (TACN) đã có chiều hướng tăng kể từ quý IV/2020. Đặc biệt, từ cuối tháng 2/2021, giá TACN tăng vọt, gây nhiều khó khăn cho các hộ chăn nuôi. Dự báo, giá TACN vẫn chưa có khả năng giảm ngay trong quý II/2021 mà phải đến đầu quý III/2021 mới dần ổn định trở lại.

Diễn biến giá TACN tại Việt Nam

Giá TACN tại Việt Nam giai đoạn từ năm 2015 đến quý III/2020 nhìn chung khá ổn định. Tuy nhiên, kể từ tháng 10/2020, giá các loại nguyên liệu chính của TACN bắt đầu tăng và tăng cao đến thời điểm hiện nay với mức tăng trung bình từ 30-35%. Trong khi đó, giá TACN thành phẩm chỉ bắt đầu tăng nhẹ từ tháng 12/2020 (do giai đoạn này các doanh nghiệp đang còn nguồn nguyên liệu dự trữ với giá thấp) và tăng dần đến nay.

Tính từ lần tăng giá đầu tiên tại thời điểm cuối năm 2020 đến nay, giá TACN thành phẩm trong nước đã tăng trung bình từ 5-6 đợt (mức tăng 200-300 đ/kg/lần), với tổng mức tăng chung là 10-15% (tương đương 1.000-1.500 đ/kg, tùy từng loại). Giá một số nguyên liệu TACN trong quý IV/2020 đã tăng khá mạnh so với quý I/2020. Cụ thể: ngô hạt 6.126 đ/kg (tăng 9,2%), khô dầu đậu tương 11.190 đ/kg (tăng 25,2%), DDGS 7.135 đ/kg (tăng 26,7%). Riêng giá TACN thành phẩm năm 2020 được duy trì ổn định. So với quý I/2020, giá TACN thành phẩm trong quý IV/2020 chỉ tăng nhẹ từ 0,2-0,8%. Bước sang quý I/2021 giá nguyên liệu TACN tiếp tục tăng mạnh, cụ thể: ngô hạt 7.371 đ/kg, tăng 20,3%; khô dầu đậu tương 13.533 đ/kg, tăng 12,9%; DDGS 8.700 đ/kg, tăng 21,9% so với giá bình quân quý IV/2020...

Sau khi đạt mức cao nhất vào giai đoạn cuối tháng 2 và đầu tháng 3 /2021, giá nguyên liệu TACN đã giảm nhẹ vào cuối tháng 3 và duy trì đến đầu tháng 4. Tuy nhiên, từ hạ tuần tháng 4/2021, giá một số nguyên liệu như ngô, DDGS, lúa mì lại bắt đầu có xu hướng tăng nhanh do những lo ngại từ việc nhu cầu thu mua của Trung Quốc tăng cao cũng như tình trạng hạn hán tại Braxin có thể ảnh hưởng đến sản lượng ngô của nước này. So với quý IV/2020, giá TACN thành phẩm trong quý I/2021 tăng trên dưới 10%. Cụ thể: giá thức ăn hỗn hợp (TAHH) cho heo thịt từ 60kg trở lên 10.357 đ/kg (tăng 10,4%), TAHH cho gà thịt lông màu 10.601 đ/kg (tăng 11,0%), TAHH cho gà thịt lông trắng 10.702 đ/kg (tăng 7,5%). Trong tháng 4/2021, giá TACN thành phẩm tiếp tục tăng 2,7-3,3% so với quý I/2021.

Trong sản xuất TACN công nghiệp, giá nguyên liệu thông thường chiếm khoảng 80-85% so với giá thành sản xuất; chi phí khác như nhiên liệu, khấu hao, nhân công, lãi vay, lương... chiếm khoảng 10-15%. Theo mặt bằng hiện nay, chỉ tính riêng chi phí nguyên liệu cho TAHH hoàn chỉnh heo bình quân là 8.894đ/kg; TAHH hoàn chỉnh của gà màu bình quân là 9.757đ/kg; TAHH hoàn chỉnh của gà trắng bình quân là 10.050đ/kg; Các chi phí vận hành sản xuất, kinh doanh, bao bì, lương khoảng 2.500-3.000 đồng/kg. Điều này dẫn đến giá thành thực tế bán ra TAHH hoàn chỉnh của heo giai đoạn vỗ béo là khoảng 11.000đ/kg, TAHH hoàn chỉnh của gà màu nuôi thịt là khoảng 12.100đ/kg, TAHH hoàn chỉnh của gà trắng nuôi thịt là 12.500đ/kg.



Có nhiều nguyên nhân dẫn đến giá TACN tăng nhanh trong thời gian qua, trong đó chủ yếu là bởi giá các loại ngũ cốc trên thị trường thế giới đều tăng cao và thiết lập ở mặt bằng giá mới. Cụ thể giá ngô hạt, đậu tương, khô dầu chào hàng ngày 23/4/2021 tại Mỹ đã tăng lên tương ứng là 249-258USD/tấn, 557-565.5 USD/tấn và 465,7-469,5 USD/tấn (tương tự như giá gạo xuất khẩu của Việt Nam đã tăng trên 20% so với mức trung bình những năm gần đây). Giá ngũ cốc tăng cao là do chi phí sản xuất gia tăng, biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến mùa màng, các quỹ đầu tư lớn chuyên hướng sang đầu cơ nông sản và Trung Quốc tăng mua ngũ cốc phục vụ sản xuất, chăn nuôi trong nước.... Bên cạnh đó, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nên chi phí vận chuyển tăng do thiếu tàu biển và container vận chuyển hàng hóa nói chung, trong đó có mặt hàng TACN (trung bình chi phí vận chuyển tăng 200-300% so với bình thường);

Achentina - nước cung cấp số lượng lớn ngô, đậu tương, khô dầu đậu tương cho thị trường thế giới đã có biểu tình, đình công tại các cảng biển vào tháng 01-2/2021 làm cản trở việc xuất khẩu các lô hàng đã được ký kết với khách hàng, trong đó có nhiều doanh nghiệp Việt Nam. Mặt khác để đảm bảo an toàn nguồn cung trong nước, chính phủ Achentina đã quyết định tạm dừng xuất khẩu ngô hạt đến ngày 28/02/2021 (thời điểm giáp hạt). Bên cạnh đó, tình hình hạn hán từ tháng 3/2021 trở lại đây tại một số tỉnh của Braxin làm ảnh hưởng đến sản lượng của vụ ngô chính vụ của nước này.

Giải pháp kiểm soát giá thị trường TACN trong nước

Để hạ giá thành thức ăn chăn nuôi, ông Nguyễn Xuân Dương - Quyền Cục trưởng Cục Chăn nuôi-cho rằng, cần khẩn trương tiến hành đàm phán song phương với các nước mà Việt Nam nhập khẩu số lượng lớn nguyên liệu TACN (Mỹ, Achentina, Braxin, Ấn Độ...) có chính sách ưu đãi về giá, ưu tiên đáp ứng đủ số lượng và đảm bảo chất lượng nguyên liệu thức ăn cho thị trường TACN tại Việt Nam.

Cùng với đó, cần có chính sách tạm thời giảm thuế nhập khẩu ngô, khô đậu tương và lúa mì trong thời gian ngắn hạn; giảm mức thu phí lưu kho, lưu bãi với nguyên liệu thức ăn chăn nuôi nhập khẩu. Các cơ quan, đơn vị liên quan tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho hoạt động nhập khẩu mặt hàng nguyên liệu TACN; làm việc với các hãng vận tải biển đã ký kết với Việt Nam đảm bảo duy trì cơ số tàu, container cho thị trường Việt Nam. Ngoài ra, cần khuyến khích đầu tư phát triển hệ thống logistics, hạ tầng kho, cảng, hệ thống xả lan nôi để tăng năng lực vận chuyển lưu thông hàng hóa nông sản, TACN.

Cùng với đó, cơ quan, đơn vị liên quan trong hoạt động kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm nguyên liệu TACN nhập khẩu phải đơn giản tối đa các thủ tục hành chính và tiết kiệm nhất chi phí kiểm tra cho các doanh nghiệp, góp phần giảm chi phí TACN nhập khẩu. Các địa phương cần chủ động dành quỹ đất và có chính sách khuyến khích doanh nghiệp, người dân đầu tư trồng cỏ, cây thức ăn chăn nuôi, sản xuất các loại nguyên liệu TACN tại chỗ và chế biến, bảo quản nâng cao giá trị sử dụng nguồn nguyên liệu TACN. Còn đối với doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh TACN cần chủ động tìm kiếm và tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu thức ăn chăn nuôi trong nước có thể thay thế được nguồn nhập khẩu để chế biến thức ăn chăn nuôi (khô dầu hạt điều, cám điều, bã sắn, cám gạo...); Cân bằng khẩu phần ăn tối ưu nhất; quản trị tốt nguồn nguyên liệu và giảm tối đa các chi phí sản xuất để hạ giá thành TACN thành phẩm.

Người chăn nuôi cần áp dụng tối đa các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ cao trong chăn nuôi về chuồng trại, thiết bị, con giống, quản trị trại thật tốt để tăng tối đa hiệu quả sử dụng thức ăn chăn nuôi (giảm thấp nhất FCR/đơn vị sản phẩm chăn nuôi). Các doanh nghiệp cũng cần chủ động nguồn nguyên liệu và giảm chi phí nhập khẩu các loại nguyên liệu TACN bằng các chính sách thương mại và nâng cao năng lực hệ thống logistics trong hoạt động xuất, nhập khẩu, kinh doanh nguyên liệu TACN. Cùng với đó cần tăng diện tích đất trồng thâm canh các loại cỏ, ngô sinh khối làm thức ăn cho đại gia súc. Nhu cầu tăng thêm cho mục tiêu này là từ 150-200 ngàn ha vào năm 2025. Áp dụng có hiệu quả các giải pháp kỹ thuật, chính sách hỗ trợ hoạt động thu gom, chế biến nâng cao giá trị và bảo quản nguồn phụ phẩm trong sản xuất nông, công nghiệp làm nguyên liệu TACN như rơm, cỏ xanh, thân cây ngô, bã dứa, bã sắn, vỏ quả điều, xương và mỡ cá tra, đầu và vỏ tôm... Chủ động sản xuất các nguyên liệu thức ăn trong nước có thể sản xuất được như chế phẩm probiotic, enzym, thảo dược, các loại khoáng đa lượng (bột đá, MCP, DCP...), khoáng vi lượng (CuSO₄, FeSO₄...).

Dự báo: Giá TACN dự báo còn tăng và chỉ ổn định kể từ tháng 7/2021

Nhận định về diễn biến giá TACN trong thời gian tới, ông Nguyễn Xuân Dương - Quyền Cục trưởng Cục Chăn nuôi- dự báo, giá các loại nguyên liệu TACN chính chưa có chiều hướng giảm ngay trong quý II/2021 và dự kiến sẽ giảm dần và ổn định từ tháng 7/2021.

Giá thức ăn chăn nuôi thành phẩm sẽ còn tăng, tối thiểu là 5-10% (500-1000 đồng/kg), tùy loại để đạt được mức tăng chung là 20% thì mới có thể dừng lại, khi đó TAHH hoàn chỉnh cho heo thịt và gà thịt ở giai đoạn vỗ béo có thể sẽ lên mức 11.000-11.300 đồng/kg và đây là mức giá đã được thiết lập vào năm 2014.

Nhập khẩu phân bón quý I/2021 ổn định về lượng song tăng về trị giá

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, nhập khẩu phân bón về Việt Nam trong quý I/2021 đạt 985.876 tấn, trị giá 263,73 triệu USD, không thay đổi nhiều về lượng so với cùng kỳ năm 2020 song lại tăng 7,3% về kim ngạch. Giá nhập khẩu phân bón bình quân trong quý I/2021 ước đạt 267,5 USD/tấn, tăng 7,3% so với quý I/2021. Riêng tháng 3/2021, nhập khẩu phân bón tăng 29,6% về lượng, tăng 42,5% về kim ngạch và tăng 10% về giá so với tháng 2/2021, đạt 381.651 tấn, trị giá 107,45 triệu USD với giá trung bình là 281,5 USD/tấn.



Trung Quốc tiếp tục là thị trường cung ứng phân bón hàng đầu cho Việt Nam. Trong tháng 3/2021, nhập khẩu phân bón từ thị trường này tăng mạnh 77,9% về lượng, tăng 100,7% về kim ngạch và tăng 12,8% về giá so với tháng 2/2021, đạt 223.215 tấn, tương đương 61,85 triệu USD, giá 277 USD/tấn. Tính chung, cả quý I/2021, nhập khẩu phân bón từ Trung Quốc đạt 467.841 tấn, trị giá 123,44 triệu USD, giá trung bình 263,9 USD/tấn, tăng cả lượng, kim ngạch và giá so với cùng kỳ năm 2020, với mức tăng tương ứng 11,2%, 25,2% và 12,7%, chiếm 47% trong tổng lượng và tổng kim ngạch nhập khẩu phân bón của cả nước.

Đông Nam Á là thị trường cung cấp phân bón lớn thứ hai cho Việt Nam trong quý I/2021 với khối lượng đạt 98.504 tấn, trị giá 25,1 triệu USD, giá trung bình 254,8 USD/tấn, giảm 16,9% về lượng, giảm 8,5% về kim ngạch nhưng tăng 10% về giá so với cùng kỳ. Tuy nhiên, trong tháng 3/2021, nhập khẩu từ các nước Đông Nam Á lại tăng mạnh 71,9% về lượng, tăng 44% kim ngạch nhưng giảm 16% về giá so với tháng 2/2021, đạt 48.395 tấn, trị giá 11,55 triệu USD, giá trung bình 238,8 USD/tấn.

Đứng thứ 3 về cung ứng phân bón là Nga với khối lượng đạt 62.973 tấn, trị giá 21,22 triệu USD, giá trung bình 337 USD/tấn, tăng 4% về lượng, tăng 3,7% kim ngạch nhưng giảm 0,7% về giá so với quý I/2020. Riêng tháng 3/2021 nhập khẩu phân bón từ thị trường Nga tăng cả về lượng, kim ngạch và giá so với tháng 2/2021, với mức tăng tương ứng 20%, 32,5% và 10,3%, đạt 19.069 tấn, trị giá 6,71 triệu USD.

Đáng lưu ý, nhập khẩu phân bón từ một số thị trường trong quý I/2021 đã có chiều hướng tăng rất mạnh về lượng, trong đó phải kể đến Ấn Độ, tăng 192% so với cùng kỳ năm 2020, đạt 534 tấn; Philippine tăng 118,4% so với cùng kỳ năm 2020, đạt 13,5 nghìn tấn; Belarus tăng 86% so với cùng kỳ năm 2020, đạt 76,2 nghìn tấn... Ngược lại, một số thị trường lại có mức giảm mạnh về lượng như Indonesia giảm 99% so với cùng kỳ năm 2020, còn 326 tấn; Thái Lan, giảm 79% so với cùng kỳ năm 2020, còn 4 nghìn tấn; Đức giảm 48% so với cùng kỳ năm 2020, còn 3,7 nghìn tấn...

Xét về kim ngạch, thị trường có tăng trưởng kim ngạch nhập khẩu mạnh nhất trong quý I/2021 phải kể đến Ấn Độ (tăng 288%), Philippine (tăng 116%), Belarus (tăng 69%)... Những thị trường có kim ngạch giảm mạnh là Indonesia (giảm 99%), Bỉ (giảm 48%), EU (giảm 44,5%)...

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Đổi mới hoạt động xúc tiến thương mại theo hướng nền tảng số

Đại dịch Covid-19 đã và đang đặt ra những thách thức mới cho hoạt động xúc tiến thương mại (XTTM) khi các biện pháp giãn cách xã hội được áp dụng khiến nhiều kế hoạch tổ chức các cuộc gặp gỡ, hội chợ hay hội thảo thương mại đều bị hủy bỏ. Trong khi đó, XTTM vốn được xác định là đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng, tìm kiếm thị trường tiêu thụ hàng Việt Nam và nâng cao giá trị hàng hóa. Tình huống này đặt ra yêu cầu phải đổi mới hoạt động XTTM theo hướng ứng dụng khoa học, công nghệ, các nền tảng số.

Hiện nay, dịch Covid-19 đã làm hầu hết các hội chợ thương mại quốc tế bị hủy bỏ do các quốc gia đóng cửa phòng dịch, khiến việc đưa doanh nghiệp tham gia giao thương đều phải dừng lại. Điều này dẫn đến việc doanh nghiệp sản xuất và đối tác mua hàng không có điều kiện gặp gỡ, trao đổi nên việc tiêu thụ hàng hóa rất khó khăn. Bà Bùi Thị Thanh An, Phó Cục trưởng Cục XTTM (Bộ Công Thương) cho hay, việc các hội chợ quốc tế dừng tổ chức đã khiến doanh nghiệp Việt thiếu thông tin cập nhật về thị trường, gián đoạn quan hệ hợp tác kinh doanh với các đối tác nước ngoài.

Theo các chuyên gia kinh tế, mặc dù đã có nhiều nỗ lực, song hoạt động XTTM vẫn chưa được đồng đều từ khâu sản xuất đến khâu tiếp thị và thâm nhập thị trường. Phó Chủ tịch Thường trực Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam (VINASME) Tô Hoài Nam nhận định, dù đã có nhiều cố gắng hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ hàng Việt nhưng hoạt động XTTM chủ yếu thực hiện theo bề nổi như tổ chức các đoàn doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm, hội thảo... mà ít nội dung đi vào thực chất, dẫn đến việc thiếu thông tin cho doanh nghiệp tìm kiếm thị trường xuất khẩu mới.

Cũng theo ông Nam, thậm chí, tại thị trường khu vực ASEAN, doanh nghiệp Việt cũng không nắm được danh sách khách hàng tiềm năng cũng như các đối thủ cạnh tranh, hoặc những thông tin về thị trường dành cho người Hồi giáo trong khu vực.

Kết quả khảo sát HSBC Navigator 2020 do Ngân hàng HSBC thực hiện cho thấy, đa số doanh nghiệp Việt thiếu thông tin về chính sách và các FTA nên thường tập trung vào các thị trường gần mà thiếu chú trọng các thị trường xa.

Từ những thực trạng này, các chuyên gia kinh tế khuyến nghị, để mở rộng thị trường xuất khẩu khi dịch Covid-19 chưa được khống chế, bản thân các cơ quan XTTM, doanh nghiệp cần phải tìm ra phương thức kết nối mới, có thể ứng dụng trong nhiều bối cảnh khác nhau. Việc tận dụng các nền tảng công nghệ thông tin để tìm kiếm cơ hội giao thương thông qua kết nối online là giải pháp khả thi trong tình hình hiện nay.

Cục trưởng Cục XTTM Vũ Bá Phú (Bộ Công Thương) cho hay, trong lúc doanh nghiệp còn đang loay hoay với những kế hoạch XTTM bị bỏ dở vì dịch Covid-19, đơn vị đã đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin kết nối online, qua đó giúp doanh nghiệp tìm kiếm các đơn hàng. Từ khi dịch Covid-19 bùng phát đến nay, đã có trên 500 hội nghị quốc tế trực tuyến với trên 1 triệu phiên giao thương trực tuyến được tổ chức. Nhờ hoạt động này đến nay đã có hơn 2.000 lượt doanh nghiệp được hỗ trợ, kết nối với nhà mua hàng nước ngoài ở nhiều khu vực thị trường khác nhau, từ các nước thành viên EU, khu vực Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Trung Đông, châu Phi, Nhật Bản, đặc biệt là thị trường Trung Quốc.

Ngoài ra, Cục XTTM cũng ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội facebook, viber, zalo... để tạo sự kết nối thường xuyên, nhanh chóng giữa hệ thống cơ quan thương vụ Việt Nam tại nước ngoài, hiệp hội ngành hàng với doanh nghiệp cung ứng, xuất khẩu.

Theo Thứ trưởng Bộ Công Thương Đỗ Thắng Hải, nhằm đổi mới công tác XTTM để thích nghi với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng các cơ hội từ cuộc cách mạng này, trong năm 2021 Bộ Công Thương sẽ đưa vào vận hành 5 ứng dụng, phần mềm bao gồm: Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung quản lý khách hàng (CRM); hệ sinh thái XTTM; Cổng thông tin hướng dẫn xuất nhập khẩu hàng hóa; nền tảng đào tạo XTTM trực tuyến.

Về phía doanh nghiệp, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thương mại Hà Nội Vũ Thanh Sơn cho biết, nhờ kết nối trực tuyến, doanh nghiệp duy trì được các mối liên hệ với thị trường xuất khẩu, đồng thời cũng là công cụ tìm hiểu về xu hướng, diễn biến, nhu cầu thị trường... với chi phí chỉ bằng 1/10 so với xúc tiến trực tiếp. Chi phí thấp nhưng đem lại hiệu quả gấp nhiều lần do được rút ngắn khoảng cách giữa các đối tác, khách hàng và doanh nghiệp. Hơn nữa, doanh nghiệp có thể tiếp thị toàn cầu, truy cập lấy thông tin cũng như giao dịch với khách hàng 24/7.

Đồng tình với ý kiến này, Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Hà Nội Mạc Quốc Anh nêu rõ, kết nối giao thương trực tuyến là chìa khóa vàng để hàng hóa của doanh nghiệp Việt vươn ra toàn cầu. Không nên chỉ trông chờ vào các chương trình XTTM của Nhà nước, bản thân doanh nghiệp có thể tự chủ động giao thương, kết nối trực tuyến với các đối tác khắp thế giới thông qua việc sử dụng các sàn thương mại điện tử hay mạng xã hội; xây dựng website, quảng bá thương hiệu, sản phẩm của công ty mình một cách chuyên nghiệp.

CPTPP sẽ tạo cơ hội mở rộng thị trường châu Mỹ cho hàng xuất khẩu Việt Nam

Quan hệ kinh tế - thương mại giữa Việt Nam với châu Mỹ đã không ngừng phát triển trong những năm gần đây. Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) được coi là bước ngoặt quan trọng tạo ra xung lực mới để thúc đẩy hợp tác thương mại – đầu tư giữa Việt Nam và các nước đối tác thành viên nói chung và các nước châu Mỹ nói riêng.

Năm 2020, trong bối cảnh cả thế giới phải trải qua một năm đặc biệt với nhiều biến động và suy thoái, dịch bệnh Covid-19 gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới toàn cầu, kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam sang khu vực châu Mỹ vẫn đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, trở thành điểm sáng trong trao đổi thương mại của Việt Nam với các nước trên thế giới. Cụ thể, tổng kim ngạch thương mại giữa Việt Nam và châu Mỹ đạt gần 111,5 tỷ USD, tăng 16 % so với năm 2019; trong đó xuất khẩu đạt 89,7 tỷ USD, tăng 21,7% và chiếm tỷ trọng 31,7% trong tổng xuất khẩu của Việt Nam.

Sau hai năm CPTPP đi vào thực thi, kim ngạch xuất khẩu sang hai quốc gia đã phê chuẩn CPTPP là Canada và Mexico đã tăng trưởng mạnh mẽ, lần lượt đạt kim ngạch 4,4 tỷ USD – tăng 45% và 3,17 tỷ USD tỷ USD – tăng 41% so với cùng kỳ năm 2018. Các nước còn lại dù chưa phê chuẩn hiệp định nhưng cũng chứng kiến tốc độ tăng trưởng rất nhanh (Chile 30%, Peru 21% so với năm 2018). Những con số này khẳng định CPTPP đã và đang trở thành động lực mở rộng đường cho hàng Việt sang thị trường các nước châu Mỹ, vốn còn rất mới mẻ và tiềm năng.

Tiếp đà tăng trưởng của năm 2020, trong 3 tháng đầu năm 2021, kim ngạch xuất khẩu sang các đối tác CPTPP của Việt Nam tại khu vực châu Mỹ cũng tăng trưởng tích cực, cụ thể xuất khẩu sang Canada tăng 15% (đạt 1,13 tỷ USD), Mexico tăng 17% (đạt 931 triệu USD), Chile tăng 12% (đạt 321 triệu USD) và Peru tăng 35% (đạt 134 triệu USD). Tuy nhiên, bên cạnh những điều kiện thuận lợi, cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam và các đối tác trong CPTPP và khu vực châu Mỹ vẫn còn đối mặt với những thách thức trong hợp tác kinh doanh như: Khoảng cách địa lý xa xôi, chưa có tuyến vận tải hàng hóa và hành khách trực tiếp, sự khác biệt về ngôn ngữ, và việc thiếu thông tin cập nhật về tiếp cận thị trường. Ngoài ra các doanh nghiệp cũng đang gặp một số khó khăn trong việc đáp ứng tiêu chuẩn xuất xứ, vấn đề chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn của thị trường...

Để khắc phục những hạn chế này, các doanh nghiệp có thể nghiên cứu khả năng tận dụng những ưu đãi, các mối liên kết kinh tế và cơ sở hạ tầng sẵn có của các nước thành viên CPTPP để qua đó đưa hàng Việt Nam thâm nhập và mở rộng sang các thị trường khác thuộc khu vực châu Mỹ. Nếu tận dụng tốt các cơ hội liên kết kinh tế và ưu đãi thương mại, doanh nghiệp Việt Nam hoàn toàn có thể tìm thấy những cơ hội kinh doanh thuận lợi, đa dạng hóa mặt hàng và thị trường xuất khẩu trong bối cảnh dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu như hiện nay.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

GIAO THƯƠNG**Nhận làm đầu mối thu mua các mặt hàng nông sản**

Cơ sở kinh doanh hàng nông sản tại miền Trung nhận làm đầu mối thu mua các mặt hàng ớt tươi, ớt khô và các loại nông sản khác (bắp, đậu, lạc, ...) tại khu vực Đà Nẵng, Quảng Nam cho các công ty, đầu mối lớn.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Tiến

ĐT: 0905614626

Email: nguyenvantien1690@gmail.com

Cần thu mua các loại rau, củ, quả tươi

Doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng nông sản tại địa bàn phía nam đang có nhu cầu thu mua các loại rau, củ, quả tươi với số lượng lớn để phục vụ cho mục đích xuất khẩu.

Yêu cầu:

Các loại rau, củ, quả tươi như hành tây, khoai lang, cà rốt, ớt chuông, củ dền (Đà Lạt)....

Có khả năng cung cấp số lượng lớn, ổn định.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Ms. Châu

Địa chỉ: Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM

ĐT: 0902551249

Email: phongthumua@sovimexco.com

Cần mua đầu cá khô và vỏ tôm với số lượng lớn

Để phục vụ cho nhu cầu thức ăn cho các trang trại chăn nuôi gia súc số lượng lớn, một doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi tại địa bàn phía nam đang có nhu cầu thu mua đầu cá khô (lạt + mặn) và vỏ tôm, đầu tôm với số lượng lớn.

Yêu cầu:

Các loại phế phẩm từ thủy sản như : Đầu cá com, cá tạp, vỏ đầu tôm...

Có khả năng cung cấp nguồn hàng tốt, số lượng lớn và ổn định hàng tháng.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Hoàng Vũ

Địa chỉ: Mỹ Tho, Tiền Giang

ĐT: 0939120814

Email: hoangvu.tg2207@gmail.com

Thu mua cá bò da số lượng lớn

Doanh nghiệp chuyên kinh doanh hàng thủy sản tại địa bàn phía nam đang có nhu cầu thu mua cá bò da với số lượng lớn.

Yêu cầu:

Quy cách cá bò da như sau:

+ Size: 30-50, 50/100, 100/200, 200/300

+ Số lượng 100 tấn

+ Đông lạnh hay tươi đều được

+ Đông lạnh thì mạ băng 10%

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Công ty TNHH Nam Vạn Long

Địa chỉ: Thuận An, Bình Dương

ĐT: 0903944669 hoặc 0903047955

Email: purchasing01@namvanlong.com

Cần mua hải sâm khô xuất khẩu

Cơ sở kinh doanh thủy sản tại địa bàn TP.HCM đang có nhu cầu thu mua hải sâm khô xuất khẩu.

Các cá nhân, tổ chức có khả năng đáp ứng nguồn cung chất lượng tốt và giá cả hợp lý, liên hệ theo thông tin sau:

Công ty Phulime

Người liên hệ: Ha Vi

Địa chỉ: TP.HCM

ĐT: 0964467649

Email: aanhpt@gmail.com

Nhận cung cấp bột cá biển nguyên chất thấp đạm

Cơ sở cung ứng vật tư nông nghiệp tại địa bàn phía nam nhận cung cấp bột cá biển nguyên chất thấp đạm với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

Bột cá biển khô xay:

+ Sản phẩm được chế biến 100% từ cá biển nguyên chất như: cá cơm, cá trích, cá nục...đảm bảo cung cấp 20, 35, 45, 50, 55, 60% đạm.

+ Không melamin, không vi sinh gây hại.

+ Sản phẩm được làm từ nguyên liệu là các loại cá tạp sau khi đã qua quá trình phơi và sấy khô, sau đó được nghiền mịn.

+ Được sản xuất bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật nghiêm ngặt nhất hiện nay.

+ Bột cá được bán với giá thấp nhất thị trường, đảm bảo cho khách hàng lợi nhuận cao khi sử dụng.

+ Ngoài ra, cơ sở còn cung cấp các loại bột cá biển với các độ đạm khác nhau, bột xương thịt, bã hèm bia, bã điều, bã nành, bắp hạt.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Hằng

Địa chỉ: TP.HCM

ĐT: 0937 392133

Email: tiktokovn2020@gmail.com

Nhận cung ứng các loại nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi

Cơ sở kinh doanh hàng nông sản tại địa bàn phía nam nhận cung ứng các loại nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

Các loại nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi như: bã cọ, bã dứa, bã nành, bã cải, DDGS, lúa mì, cám mì...

Thông tin liên hệ:

Công Ty TNHH TM Nông Sản Online

Người liên hệ: Minh

Địa chỉ: TP.HCM

ĐT: 0918686641

Email: purchase01@nongsanonline.com.vn

Web: nongsanonline.com.vn

Nhận cung ứng philoxim nguyên liệu đặc trị bệnh gan cho tôm, cá

Cơ sở kinh doanh hàng vật tư nông nghiệp tại địa bàn tỉnh Trà Vinh nhận cung ứng mặt hàng philoxim nguyên liệu đặc trị bệnh gan cho tôm, cá.

Thông tin sản phẩm:

- + Xuất xứ: Đức
- + Một hộp 12 hũ, 1 thùng có 6 hộp
- + Thành phần: Cefotaxime
- + Công dụng: ngăn ngừa và đặc trị bệnh gan và đường ruột do vi khuẩn trên tôm, cá.

Thông tin liên hệ:

Liên hệ trực tiếp theo số ĐT 0987270167 hoặc địa chỉ email: maily.hc.qn@gmail.com

Cần thanh lý bột cá miền tây

Cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi tại địa bàn TP.HCM đang có nhu cầu thanh lý bột cá miền tây đậm 55% với giá tốt cho ai cần cho chăn nuôi, trang trại, thức ăn chăn nuôi.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Kiệt
Địa chỉ: Số 346 bến Vân Đồn, Quận 4, TP.HCM
ĐT: 0936806885
Email: vuanhthuong3199@gmail.com

Nhận cung cấp Dissolvine Na₂ giúp khử phèn

Công ty TNHH XNK Quỳnh Thiên Phát có địa chỉ tại TP.HCM nhận cung cấp sản phẩm Dissolvine Na₂ giúp khử phèn cho ao nuôi.

Thông tin sản phẩm:

- Dissolvine Na₂ là loại EDTA dạng bột, màu trắng
- + Thành phần: EDTA(min).....99%
 - + Công dụng:
 - + Khử phèn và các kim loại nặng trong nước, làm giảm độ cứng của nước.
 - + Thúc đẩy kiềm tốt cho nước vào ao và dễ dàng thúc đẩy tăng trưởng, ổn định sinh vật phù du.
 - + Giảm bệnh vàng mang ở tôm và sự tích tụ lớn của bùn trong ao.

Thông tin liên hệ:

Công ty TNHH XNK Quỳnh Thiên Phát
Địa chỉ: Số 2 Đường N2, KDC Hiệp Thành, P.Hiệp Thành, Q.12, TP.HCM.
Website: quynhthienphat.com.vn
Người liên hệ: Quyên
ĐT: 034.2210.968 (Zalo) – 091.6971.948 (Facebook)
Email: vothiquyen1195@gmail.com

Nhận cung cấp men vi sinh xử lý đáy ao nuôi

Doanh nghiệp kinh doanh vật tư nông nghiệp tại địa bàn phía nam nhận cung cấp men vi sinh xử lý đáy BZT WATER.

Thông tin sản phẩm:

- + Là sản phẩm vi sinh xử lý nước và đáy ao nuôi.
- + Ức chế Vibrio gây bệnh.
- + Có tác dụng xử lý môi trường nước, nhớt nước, váng bọt, khí độc, tảo đỏ trong ao nuôi.
- + Làm sạch đáy, phân hủy thức ăn dư thừa, phân tôm.

Thông tin khác:

Giá bán lẻ 19.000 đ/kg.

Thông tin liên hệ

Người liên hệ: Hoá chất Vinasharp
Địa chỉ: Số 401, QL1A, Khu phố 5, Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: 0962520787
Email: tssthuongle@gmail.com

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN CẢNH GIÁC

Tránh nguy cơ gian lận trong xuất xứ hàng hóa

Với việc hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, Việt Nam đang tham gia rất nhiều các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) mà trong đó yêu cầu đầu tiên là áp dụng cơ chế tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa. Cơ chế này nhằm tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp song cũng tiềm ẩn nguy cơ gian lận rất lớn nếu không được kiểm soát.

Theo cơ chế tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa, trách nhiệm chứng nhận nguồn gốc của hàng hóa sẽ chuyển từ các cơ quan chuyên trách sang doanh nghiệp (hoặc nhà nhập khẩu). doanh nghiệp (hoặc nhà nhập khẩu) sẽ tự thực hiện các thủ tục và đáp ứng điều kiện để tuyên bố hàng hóa đáp ứng tiêu chuẩn về nguồn gốc xuất xứ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của tuyên bố đó.

Hiện Việt Nam đang tham gia áp dụng cơ chế tự chứng nhận xuất xứ trong 3 FTA: Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA), Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA).

Đơn cử, EVFTA áp dụng cơ chế tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa đối với doanh nghiệp xuất khẩu được cấp mã số REX – doanh nghiệp có mã số REX sẽ được tự chứng nhận xuất xứ cho hàng hóa của mình trên chứng từ thương mại. Cơ quan hải quan căn cứ mã số REX của doanh nghiệp, kiểm tra trên trang điện tử của EU và hồ sơ hải quan để xác định xuất xứ hàng hóa. Theo đó, đối với các lô hàng từ Việt Nam xuất khẩu vào EU có giá trị không quá 6.000 Euro, bất kỳ nhà xuất khẩu nào cũng được phép tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa. Sau đó, thương nhân có trách nhiệm báo cáo, đăng tải chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chứng từ liên quan đến lô hàng xuất khẩu lên trang web: www.ecosys.gov.vn.

Bên cạnh thuận lợi, thực tế triển khai thời gian qua cho thấy, các cơ quan chức năng đã khởi tố nhiều vụ việc liên quan đến gian lận xuất xứ hàng hóa, chuyển tải hàng hóa bất hợp pháp để được hưởng ưu đãi thuế quan. Trong đó, nhiều vụ việc doanh nghiệp Việt Nam (bao gồm cả doanh nghiệp FDI) nhập khẩu hàng hóa, nguyên vật liệu để sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu nhưng hàng hóa không trải qua công đoạn gia công, sản xuất; chỉ trải qua công đoạn gia công, sản xuất; lắp ráp đơn giản không đáp ứng tiêu chí xuất xứ theo quy định, nhưng khai xuất xứ Việt Nam hoặc hợp thức hóa bộ hồ sơ để xin cấp giấy chứng nhận xuất xứ của Việt Nam để xuất khẩu.

Nhằm ngăn chặn tình trạng gian lận, giả mạo xuất xứ hàng hóa, cơ quan hải quan phải thay đổi phương thức quản lý so với cách thức kiểm tra Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) truyền thống, chủ yếu chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm để không làm tăng thời gian kiểm tra hồ sơ hải quan, kéo dài thời gian thông quan mà vẫn đảm bảo hiệu quả quản lý. Bên cạnh đó, cơ quan hải quan áp dụng đồng bộ nhiều biện pháp nghiệp vụ như kiểm tra, điều tra, xác minh làm rõ đối với các trường hợp gian lận, giả mạo C/O.

Hiện nay, Bộ Công Thương đang ủy quyền cho các cơ quan, tổ chức, phòng quản lý xuất nhập khẩu khu vực của Bộ cấp C/O ưu đãi theo các FTA. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) là đơn vị duy nhất ngoài ra được ủy quyền cấp C/O không ưu đãi và C/O form A hưởng ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP).

Có hai chiều trong hoạt động cấp C/O đó là, phải phòng, chống gian lận xuất xứ; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi để DN được hưởng ưu đãi, tạo thuận lợi cho xuất khẩu. Thực tiễn mục tiêu quản lý có 2 chiều như vậy nên các cơ quan quản lý xây dựng Danh mục cảnh báo các mặt hàng rủi ro. Đây là hoạt động tăng cường công tác cảnh báo của Bộ Công Thương, triển khai thực hiện Quyết định số 824/QĐ-TTg ngày 4/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường quản lý nhà nước về chống lấn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ”. Với danh mục này, cơ quan quản lý sẽ chú trọng, thậm chí phải tiến hành kiểm tra cơ sở sản xuất trước khi cấp C/O.

Với vấn đề phân luồng trong cấp C/O, ngay từ năm 2018, Bộ Công Thương cũng đã ban hành Thông tư số 15/2018/TT-BCT quy định rõ doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí nào thì vào luồng Xanh; doanh nghiệp có nguy cơ như thế nào thì vào luồng Đỏ... Từ đó, tăng cường quản lý nhưng vẫn không gây khó khăn cho doanh nghiệp.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM**Cảnh báo nhiều sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe vi phạm quy định của pháp luật về quảng cáo**

Mới đây, Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế) liên tục đưa ra cảnh báo về nhiều sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe vi phạm quy định của pháp luật về quảng cáo. Cụ thể:

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Để Linh Đan

Theo Cục An toàn thực phẩm, Cục đã nhận được phản ánh của Báo Công lý về việc sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe Để Linh Đan đang được quảng cáo trên các website: <https://www.delinhdan.com>, <https://sanphamvang.baomoi24h.world> vi phạm quy định của pháp luật về quảng cáo thực phẩm: (1) quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe gây hiểu nhầm có tác dụng như thuốc chữa bệnh; (2) Quảng cáo sản phẩm dưới dạng liệt kê công dụng của từng thành phần của sản phẩm; (3) Sử dụng hình ảnh, uy tín, thư tín của đơn vị, cơ sở y tế, nhân viên y tế, thư cảm ơn của bệnh nhân để quảng cáo thực phẩm.

Cục An toàn thực phẩm đã xác minh đối với Công ty công bố sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe Để Linh Đan (Công ty TNHH Dược phẩm Gia Phạm) và Công ty phân phối sản phẩm (Công ty TNHH DPMP 688). Theo đó, Công ty TNHH Dược phẩm Gia Phạm và Công ty TNHH DPMP 688 đều khẳng định không thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe Để Linh Đan vi phạm trên các website: www.delinhdan.com, www.sanphamvang.baomoi24h.world.

Để an toàn sức khỏe cho người sử dụng, tránh sử dụng sản phẩm quảng cáo không đúng sự thật về công dụng sản phẩm, Cục An toàn thực phẩm khuyến cáo người tiêu dùng không mua, không sử dụng sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe Để Linh Đan quảng cáo vi phạm trên các website nêu trên. Cục An toàn thực phẩm sẽ phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Thông tin và Truyền thông xác minh, xử lý và công khai kết quả xử lý theo quy định.

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Vsanté Fradetox- saveur citron

Cục An toàn thực phẩm đã phát hiện trên website: <http://dinhduongchuan.com> đang quảng cáo sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe Vsanté Fradetox- saveur citron vi phạm: Quảng cáo thực phẩm chức năng/ thực phẩm bảo vệ sức khỏe gây hiểu nhầm có tác dụng như thuốc chữa bệnh.

Sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe quảng cáo vi phạm nêu trên do Công ty TNHH thương mại Vsanté Châu Á, địa chỉ: số 300, Phố Mai Anh Tuấn, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Công bố và chịu trách nhiệm về sản phẩm. Quá trình hậu kiểm, Công ty TNHH thương mại Vsanté Châu Á, không thừa nhận website nêu trên là của Công ty, Công ty không chịu trách nhiệm về việc quảng cáo sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe Vsanté Fradetox- saveur citron tại website nêu trên.

Trong thời gian Cục An toàn thực phẩm đang phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Thông tin và Truyền thông xử lý vụ việc, Cục An toàn thực phẩm khuyến cáo người tiêu dùng không mua, không sử dụng sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe Vsanté Fradetox- saveur citron quảng cáo vi phạm trên website nêu trên.

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Phúc Nhân Khang

Cục An toàn thực phẩm phát hiện trên website: <https://www.phuchankhang.com> đang quảng cáo sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe Phúc Nhân Khang vi phạm: Quảng cáo thực phẩm chức năng/ thực phẩm bảo vệ sức khỏe gây hiểu nhầm có tác dụng như thuốc chữa bệnh; Liệt kê công dụng của từng thành phần của sản phẩm.

Sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe quảng cáo vi phạm nêu trên do Công ty TNHH Y dược Phúc Khang, địa chỉ: số 1, ngách 8/208, phố Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Công bố và chịu trách nhiệm về sản phẩm. Quá trình hậu kiểm, Công ty TNHH Y dược Phúc Khang, không thừa nhận website nêu trên là của Công ty, Công ty không chịu trách nhiệm về việc quảng cáo sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe Phúc Nhân Khang trên website nêu trên.

Trong thời gian Cục An toàn thực phẩm phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Thông tin và Truyền thông xử lý vụ việc, Cục An toàn thực phẩm khuyến cáo người tiêu dùng không mua, không sử dụng sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe Phúc Nhân Khang quảng cáo vi phạm trên website nêu trên.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả trong tỉnh

T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 03/5/2021 (đồng/kg)	Giá cả TT Ngày 10/5/2021 (đồng/kg)	T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 03/5/2021 (đồng/kg)	Giá cả TT Ngày 10/5/2021 (đồng/kg)
I	Thực phẩm tiêu dùng			9	Dưa leo	20.000	20.000
1	Cá điêu hồng	48.000	48.000	10	Khoai cao	30.000	30.000
2	Cá lóc nuôi	50.000	50.000	11	Nấm rơm	90.000	90.000
3	Cá kèo nuôi	70.000	70.000	12	Bắp cải trắng	15.000	15.000
4	Cá rô phi	32.000	32.000	13	Đậu que	12.000	12.000
5	Cá trê nuôi	33.000	33.000	14	Đậu đũa	12.000	12.000
6	Cá tra (cá hú)	55.000	55.000	15	Cà tím	16.000	12.000
7	Cá tra thịt trắng	35.000	35.000	16	Bí đao	12.000	12.000
8	Lươn (loại 1)	230.000	230.000	17	Bí rợ (bí đỏ)	20.000	20.000
9	Ếch (nuôi)	55.000	55.000	18	Ốt	25.000	25.000
10	Tôm càng xanh	250.000	250.000	19	Gừng	70.000	65.000
11	Mực ống loại lớn	180.000	180.000	20	Đậu bắp	18.000	18.000
12	Thịt heo đùi	120.000	120.000	21	Khô qua	25.000	25.000
13	Thịt heo nạc	135.000	135.000	22	Bầu	12.000	15.000
14	Thịt heo ba rọi	130.000	130.000	23	Cà chua	15.000	10.000
15	Thịt bò đùi	220.000	220.000	III	Trái cây		
16	Thịt bò phi lê (thăn)	240.000	240.000	1	Quýt đường	45.000	45.000
17	Vịt làm sẵn (nguyên con)	75.000	75.000	2	Bưởi năm roi	35.000	30.000
18	Thịt gà ta (nguyên con)	120.000	120.000	3	Xoài cát hoà lộc	30.000	30.000
19	Trứng gà ta	3.500	3.500	4	Xoài cát chu	25.000	19.000
20	Trứng gà công nghiệp	2.300	2.300	5	Táo Mỹ	80.000	80.000
21	Trứng vịt	2.000	2.000	6	Táo xanh	80.000	80.000
II	Rau củ quả			7	Dưa hấu	12.000	10.000
1	Cải xanh	10.000	18.000	8	Sapo	35.000	17.000
2	Cải ngọt	20.000	15.000	9	Cam mật	25.000	25.000
3	Cải thìa	6.000	15.000	10	Cam sành	27.000	27.000
4	Rau muống	12.000	12.000	11	Thanh Long	35.000	30.000
5	Rau mồng tơi	10.000	10.000	12	Chôm chôm nhãn	45.000	45.000
6	Xà lách	12.000	35.000	13	Mãng cầu xiêm	40.000	30.000
7	Hành lá	30.000	28.000	14	Mãng cầu ta	50.000	40.000
8	Kiệu	16.000	18.000	15	Ổi	15.000	10.000

Nguồn: Tiểu thương chợ Trà Vinh (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả khu vực đồng bằng sông Cửu Long

STT	Tên sản phẩm	Giá cả TT ngày 03/5/2021 (VNĐ/kg)	Giá cả TT ngày 10/5/2021 (VNĐ/kg)
1	Cải ngọt	10.000	15.000
2	Cải xanh	10.000	16.000
3	Củ cải trắng	14.000	22.000
4	Rau muống	9.000	15.000
5	Cải xoong	25.000	35.000
6	Rau dền	9.500	13.000
7	Mồng tơi	10.000	15.000
8	Bông bí	25.000	40.000
9	Xà lách	11.500	20.000
10	Su su	12.500	19.000
11	Bắp non	25.000	40.000
12	Cà rốt	15.000	25.000
13	Khoai tây	15.000	25.000
14	Củ dền	19.000	27.000
15	Cải thảo	17.000	25.000
16	Dưa leo	10.000	17.000
17	Cà tím	10.500	16.000
18	Bí đao	9.000	15.000
19	Bí rợ	11.000	17.000
20	Đậu bắp	12.500	16.000
21	Khô qua	10.500	15.000
22	Cà chua	8.000	15.000
23	Hành lá	22.000	30.000
24	Hẹ	17.500	28.000
25	Khoai cao	22.000	30.000
26	Bắp cải trắng	12.000	16.000
27	Đậu que	10.000	14.000
28	Đậu đũa	9.000	13.000
29	Măng tươi	35.000	45.000
30	Ớt	25.000	35.000
31	Cần tàu	15.000	25.000
32	Kiệu	12.000	23.000
33	Bầu	11.000	17.000
34	Mướp	8.000	14.000

Giá cả chợ đầu mối Bình Điền

STT	Tên sản phẩm	Giá cả TT ngày 28/4/2021 (đồng)	Giá cả TT ngày 06/5/2021 (đồng)
I	Thủy hải sản		
1	Cá thu	150.000	140.000
2	Cá ngán	79.000	64.000
3	Cá chẻm	90.000	90.000
4	Cá đồng	65.000	65.000
5	Cá nục	55.000	55.000
6	Bạc má	80.000	65.000
7	Cá bớp	210.000	210.000
8	Cá tầm	180.000	180.000
9	Tôm sú sống	320.000	340.000
10	Mực ống	210.000	205.000
11	Mực lá	205.000	210.000
12	Bạch tuột	165.000	160.000
13	Tôm thẻ	235.000	260.000
14	Tôm càng	300.000	270.000
15	Ghẹ	450.000	450.000
16	Cá điêu hồng	45.000	47.000
17	Cá hú	70.000	63.000
18	Cá trê lai	28.000	28.000
19	Cá tra	33.000	35.000
20	Cá basa	45.000	43.000
21	Cá rô	42.000	38.000
22	Cá kèo	97.000	88.000
23	Cá thát lát	110.000	135.000
24	Ếch	60.000	60.000
25	Lươn	210.000	210.000
II	Trái cây		
1	Nho Mỹ	150.000	150.000
2	Thanh Long	35.000	35.000
3	Mãng cầu Tây Ninh	40.000	45.000
4	Bưởi Vĩnh Long	25.000	25.000
5	Bưởi Bến Tre	35.000	40.000
6	Bơ Đồng Nai	40.000	40.000
7	Mãng cầu xiêm Tiền Giang	20.000	20.000
8	Mận hậu Hà Giang	30.000	30.000
9	Thơm Tiền Giang	15.000	15.000
10	Mít Miền Đông	17.000	17.000
III	Rau, củ		
1	Bắp cải Đà Lạt	6.000	6.000
2	Cải thảo Đà Lạt	10.000	10.000
3	Củ cải trắng Đà Lạt	6.000	7.000
4	Đậu que Đà Lạt	10.000	15.000
5	Cà chua Đà Lạt	8.000	23.000
6	Cà rốt Đà Lạt	35.000	25.000
7	Khoai tây Đà Lạt	20.000	20.000

Nguồn: Sở Nông nghiệp An Giang và Ban quản lý chợ đầu mối Bình Điền (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

THÔNG TIN GIỚI THIỆU VỀ SẢN PHẨM OCOP TỈNH TRÀ VINH

BÁNH TẾT 3 MÀU - HAI LÝ



Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHẠM VĂN TÁM

Giám đốc Sở Công Thương

Ban Biên tập:

NGUYỄN THỊ MỘNG THU - *Trưởng ban*

VÕ MINH CÀM - *Phó Trưởng ban*

LƯU VĂN NHẠNH - *Phó Trưởng ban*

XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN

In: 500 cuốn, khổ 19 x 27 cm. Tại Công ty Cổ phần VHTH Trà Vinh. Giấy phép xuất bản số 01/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày 01/3/2021. In xong và nộp lưu chiểu tháng 5 năm 2021.